Năm thứ nhất — Số 30

Samedi 27 Septembre 1930

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DEPOT LEGAL

TỨ DÂN TẠP CHÍ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 14179

REVUE POUR TOUS.

Mai tuyên 0310.

IMP. LONG-QUANG HANOI.

https://tieulun.hopto.org

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Muốn được da mặt tốt tươi và mau sạch trứng cá

MAU DÙNG

TÂY-THI-LỘ

sẽ thấy kiến hiệu lanh chóng

Thứ nước này mùi thơm tho phi thường, chuyên trị những bệnh ở mặt như là: trứng cá tàn nhang mặt mũi sừng sẹo và nổi nhiều nốt con rất khó coi. Vậy mau mua thứ nước này mà xoa độ ít lâu sẽ được da mặt tốt tươi và trắng trẻo hơn xưa, dù giá cũng nên trẻ.

Mỗi lọ : 0$:30

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giây nói 850

Haiphong Đại-lý: N· 78, 80, Viễn-Xương phố Khách

Bản Dược-Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biếu

GIẢI THƯỞNG 500$00

Tên khách Sùi-A-Seng ở phố Poterie Nam-định làm thuốc ngã nước sốt rét sốt nóng giả mạo tên hiệu Phúc-Đinh Père, bán 0$25 một gói để lừa người không biết.

Tòa án Haiphong đã kết án tên khách ấy 3 tháng tù và bồi thường 500$00 cùng các tiền án phí nữa cho hiệu Phúc-Đinh Père ở giốc hàng Kèn « cây-thị » số 88 Hanoi.

Nếu ai bắt được tên nào giả mạo tên hiệu Phúc-Đình Père, sẽ lĩnh thưởng 500$00.

Hiệu Phúc-Đinh Père đã chữa khỏi **hàng mấy triệu người** ngã nước, sốt rét, sốt nóng, cảm, cúm, rức đầu, đau xương, đau tức, đầy hơi, phòng thất, đau bụng kinh niên, đau dạ giầy, lậu, tim-la, đi tả, trẻ con cam sài và đủ các thứ thuốc khác nữa, danh tiếng nổi khắp cõi Đông Pháp và các nước M. Gentizon và M. Vild, Ingénieurs ở Paris có gửi giấy khen và bảo hiệu Phúc-Đinh Père gửi thuốc sang để Ngài gửi đi bán giúp các nước, rồi Ngài sẽ lấy bằng các nước cho. M. Gille Georges Chánh (Douanes) Cầu Giát, M. Apostoli Chánh (Douanes) Hà-Trai M. Robert Kraemer ở Service Santé Hongay và các quan tây khác cócho nhiều Certificats khen nhiều thứ thuốc rất hay.

Thơ và Mandat xin cứ đề Phúc-Đinh Père dit Trần-viết-Bính Boulevard Gia-Long **N· 88** Hanoi.

Téléphone N° **880**.

https://tieulun.hopto.org

TỨ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRỊ-SỰ — Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone n° 847

Giá mua báo	
ĐÔNG-PHÁP	
Một năm . .	4p.80
Sáu tháng . .	2 50
Ba tháng . .	1 30
Mỗi số. . . .	0 10
NGOẠI QUỐC	
Một năm . .	7p.00
Sáu tháng . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BẢNG

TRỊ-SỰ KIÊM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements	
INDOCHINE	
Un an. . . .	4p.50
Six mois. . . .	2 50
Trois mois. .	1 30
Le numéro. .	0 10
HORS DE L'INDOCHINE	
Un an. . . .	7p.00
Six mois. . .	3 50

Năm thứ nhất — số 30

Samedi 27 Septembre 1930

MỤC LỤC

Kính cáo cùng các bạn quý trọng của Bản-chí

Lễ-phép — Ngũ quan can hệ là thế nào ?

Bài diễn-thuyết của quan Thống-sứ tại viện Dân-biểu (1930)

Việc học ngày xưa với việc học ngày nay

Giải nhời vật luật và khuyến học

Rạo qua làng khoa-học — Hỏa-diệm sơn là gì ?

Văn thơ
Văn dịch

Người Nhật-bản sang buôn bán nước ta tự bao giờ ?

Một buổi thăm nhà Hương-Ký

Cách chữa một thứ bệnh của giống cau

Phụ nữ — Bức thư của một bạn gái

Chiến quốc sách

Con nam hồ Gươm (*Tiếp theo và hết*)

Thời sự

SOMMAIRE

Lettre ouverte à nos abonnés

La politesse et le rôle des sens

Extrait du discours de M. le Résident Supérieur Robin à l'ouverture de la Chambre des R.D.P. (Session 1930)

Enseignement d'autrefois et d'aujourd'hui

Excursions à travers le pays de la science "Les volcans" (*suite*)

Poésie Annamite
« Adieu à Graziella » — Poésie de Lamartine

Premières relations économiques entre l'Annam et l'Etranger

L'art de photographier (visite à la maison HuongKy

Causerie agricole « Maladies des aréquiers »

Lettre d'une étudiante

Roman chinois « Sous les Tchou »

Le Revenant « Con Nam » du petit Lac (*suite et fin*)

Nouvelles de partout

https://tieulun.hopto.org

Kính cáo cùng các bạn quí trọng của Bản-chí

Bản-chí từ ngày xuất bản tới nay, tuy mới được hơn nửa năm, mới có ba mươi số. Bạn đọc Tạp-chí mỗi ngày một nhiều hơn lên. Thực là chúng tôi lấy làm cảm tạ các Ngài đã có lòng quang cố. Chúng tôi lại lấy làm hân hạnh vô cùng, vì đã được biết rằng việc mình làm không phải là vô ích mà quốc-dân cũng đã xét công cho và dung thứ cho những nơi khuyết điểm.

Ngạn ngữ đã có câu rằng : « cuộc đời không có chi là hoàn toàn hết ». chắc là Tứ-dân Tạp-chí này cũng còn khuyết điểm nhiều. Chúng tôi cũng vẫn tự biết như vậy, nên chúng tôi lại càng cố công cùng sức mà chỉnh đốn dần, giữ sao cho khỏi sa mục đích, và mỗi ngày một tiến ích thêm lên.

Lại có câu rằng : « Vạn sự khởi đầu nan » phàm việc gì cũng vậy, khởi lên được đã là khó rồi thế mà lại chưa khó bằng giữ được. Vậy thì giữ được mới là thật khó, nhưng cũng vẫn chưa đủ, lại phải cố mở mang thêm mãi lên,thế mới lại khó hơn nữa.

Tuy nhiên chúng tôi mừng rằng được nhiều các bạn sẵn lòng quang cố, nhưng chúng tôi càng ngẫm cái tiền-trình trước mắt xa lăng lắc, rộng mênh mông, thì lại càng lấy làm lo. Lo làm sao cho cái Tạp-chí này được xứng đáng là cái Tạp-chí của cả Tứ-dân, để cho khỏi phụ lòng các bạn độc-giả tín dụng.

Đã đành rằng không thể làm thế nào cho vừa lòng cả mọi người được. Trong các bạn đọc Tạp-chí Ngài thì chỉ ưa các bài khảo cứu có ích, có nghĩa lý thiết thực, không ưa những văn phiếm thuần những câu sáo ngữ đại giải bồ tát mà ngày nay ta quen gọi là văn đại-cà-sa. Cũng có Ngài lại không thế, nghe những bài sáo ấy lại cho là văn kêu, văn vui ; nếu không như vậy thì cho là buồn, là tầm thường là không có gì. Ngài thì lại ngỡ nhầm là một cái Tạp-chí cũng như cái báo hàng ngày, phải góp nhặt đủ cả các tin vặt vãnh mà đăng lên. Dư luận thực là phân vân lắm.

Mục đích của chúng tôi là « Làm cho nên ích, dúp cho nên việc ». Ngay từ ban đầu chúng tôi cũng đã công bố như vậy. chúng tôi xin không giám sai.

Vả chăng, cứ theo như trình độ học ở nước ta ngày nay, một cái Tạp-chí mà vừa được khắp các giai cấp người trong nước thời tất phải biên tập bằng ba thứ chữ quốc-ngữ, Pháp-văn, và Hán-văn ! Nhưng tiếc rằng Bản-chí chưa có nhà in riêng, và tòa-soạn cũng chưa được thực là đủ, nện phần Hán-văn thỉnh thoảng mới có mà thôi. Đó là một cái khuyết-điểm to trong Tạp-chí, vì chính quốc-văn ta là do ở Hán-văn mà ra, cũng như là Pháp-văn do ở chữ La-tinh và Hi-Lạp. Muốn luyện quốc-văn mà không có Hán-văn thì cũng khó lòng mà giỏi được. Nhất là ngày nay lại còn phải cần cả Pháp-văn mới bồi-bổ cho quốc-văn ta mỹ-mãn được.

Bản-chí trông cậy ở các bạn độc-giả dúp sức cho, cổ động dùm cho được nhiều người đọc tán thành cho Bản-chí được có cơ-sở vững vàng mới có thể mở thêm mãi ra được.

Ngày nay dẫn rằng đã có vẻ tấn tới dần dần lên nhưng cũng mới là tiềm tiêm thôi. Kể ra mới được ba mươi số, trong đó ngọc đá vàng than lẫn lộn, không giám nói toàn là có ích, nhưng cũng không phải là đáng bỏ đi cả. Các bài về luân-lý, giáo-dục, pháp-luật khoa-học, vân vân... thiết tưởng cũng có bổ ích được ít nhiều.

Các Ngài cũng đã biết công cho, nên chúng tôi cũng lấy làm vui lòng làm việc, dẫu tốn bao nhiêu tâm-huyết chúng tôi cũng không giám tiếc, miễn là được nhiều các bạn quang-cố cho là đủ

TỨ-DÂN TẠP-CHÍ KÍNH CÁO

https://tieulun.hopto.org

LỄ PHÉP

Trong lễ phép ngũ-quan can hệ là thế nào ?

(Tiếp theo)

Tai cũng quí như mắt, cũng phải dữ dìn cẩn thận cho khỏi sinh bệnh.

Những người nghe không rõ, hoặc nghễnh ngãng thì thường hay phát bẳn, tính hay cục, ta không nên chế nhạo hay là sơ ý để cho họ hiểu là mình biết.

Nhưng thế nào thì thế, cái tội điếc còn xưởng hơn cái tội mù.

Các nhà thi-bá các nước trong hoàn-cầu ai mà chả biết nghe thấu các tiếng trong vũ-trụ. Ta hãy xem như các thơ tả cảnh về đời nhà Đường « Đường-Thi » và các thơ Victor Hugo, Lamartine (1) và biết bao nhiêu là thi-nhân khác nữa.

Các bậc danh-nhân ấy tả được cả những tiếng sóng, tiếng gió, tiếng mưa, tiếng bão, tiếng chim, tiếng ve, tiếng ve, réo rắt biết là nhường nào.

Lại còn một nhà bác-vật người nước Pháp là Fabre tiên-sinh, chuyên khảo cứu về các giống tiểu-trùng đã nổi danh trong hoàn cầu, cũng chẳng kém gì các nhà thi-bá. Tiên-sinh cũng có tài trông nghe trong giới đất.

* * *

Giác-quan nghĩa là tay mó, cũng can hệ trong việc lễ phép lắm.

Đại khái như là tay phú phàng kệch quạc thì lịch sự sao được, hoặc là cứng cỏi, hay tác giạng ra như một người thiếu-phụ đeo vàng như trát vào tay chỉ cốt ý giơ rang ra thế nào cho người ta thấy, thì còn trông sao được.

Nói tóm lại là phàm cử động tất là phải cho tự nhiên, cho có mực thước, đừng quá.

Vậy thì luyện giác-quan cho trẻ phải như thế này : Phải giạy trẻ ngay từ thủa bé hễ cất nhắc vật gì phải cẩn thận đừng có đánh đổ đánh vỡ ; hoặc là đồ chơi, hay các vật gì quanh mình nó mà nhất là lại không phải của nó thì nó lại càng phải dữ dìn lắm.

Khi vào chơi nhà ai, dù nhà người thân cũng vậy, thấy cái đồ vật gì muốn xem cũng không nên mó máy. Nếu chủ-nhân thuận cho mình cất lấy mà xem thì mới được cầm đến.

* * *

Xin chớ có coi thường. Việc giạy trẻ về đường thể-dục và trí-dục khó là thế. Cần phải khéo giạy lắm mới được.

Trọn thày cho con học lại càng khó lắm nữa. Chớ có tưởng rằng trọn một ông thày học hay chữ đã là đủ đâu.

Ta nên nhớ câu cách ngôn của Montaigne Tiên-sinh : " Mieux vaut une tête bien faite qu'une tête bien pleine ".

Một cái não hoàn toàn còn hơn là một

(1) Xem bài LeLac Lamartin trong Tạp chí số 27.

https://tieulun.hopto.org

cái não cho dầy, câu cách-ngôn ấy là gồm đủ cả đức-dục và trí-dục.

***

Tiện đây lại xin hiến độc-giả một cái cổ tích này để tỏ ra rằng có khi vô tình chỉ chơi đùa cho vui chốc lát mà thành hại.

La-sinh (Racine) tiên sinh xưa vốn là nhà Thi-bá có danh tiếng người Pháp, sau chỉ vì vua Lỗ-ý thập tứ (Louis XIV) bất dụng mà đến chết. Tục chuyền rằng: La-sinh khi mới được cất lên bực quý-phái, thì có Mạnh-tế-nông (Maintenon) phu-nhân dục làm một bài trần tình về nỗi thống khổ dân gian — Tiên-sinh vội dâng biểu lên ngự lãm vì vậy nên phật ý Thánh-thượng. Ngài không cho tiên-sinh vào bệ kiến nữa.

Lại còn câu này có lý hơn là một hôm La-sinh đang ngồi trong phòng khách Mạnh-tế-nông phu-nhân (phu-nhân nguyên là vợ nhà danh sĩ tên là Sỹ-ca-lộng (Scarron) ở xương-cư (ở hóa) thì ngự giá tới. Trong khi quần thần khánh hội thì đàm luận về các hí-viện ở Ba-Lê. Thoạt tiên thì nói về ca vũ đài (opéra) sau rồi bàn đến hài kịch. Ngài ngự chê các vai kịch và tất cả các vai chính mà đóng ép, rồi quay lại tiên-sinh mà phán rằng: vì cớ gì mà hài kịch ngày nay lại kém trước thế? Trước hết tiên-sinh cũng kiếm lẽ này lẽ khác tâu bầy qua loa, rồi sau cùng quy tội cho Sỹ-ca-lộng đã tổ chức những cuộc không hay nên các soạn giả nơi đấy mà soạn những tấn không hợp thời, ai ai cũng chán nản cả. Sỹ-ca-lộng phu-nhân nghe câu đó, đỏ mặt đỏ mày. Không phải là vì La-sinh hủy báng cố phu-quân mà thẹn đâu, chính là vì La-sinh sơ ý mà đã đọc cái tên ấy trước mặt tân-nhân tức là Kim-thượng[1] chính Hoàng-thượng khi ấy cũng lấy làm bẽn lẽn, thành ra đương cuộc vui mà mọi người đều im lặng cả. Ngay lúc ấy La-sinh tiên sinh cũng tỉnh ngộ ngay biết rằng đã trót lỡ lời, nhất ngôn dĩ quá tứ mã nan chuy. Trong khi ấy ai nấy đều ngồi cắm mặt xuống chẳng nói một câu nào nữa. Mãi đến sau cùng thì Hoàng-thượng phán rằng: còn bận việc, hãy cho La-sinh tiên-sinh lui. Nhà Thi-gia bấy giờ mới lủi thủi bước ra lấy làm buồn bã lắm. Rồi đem câu chuyện vô ý của mình ấy nói lại cho bạn thân nghe. Nhưng Thánh-thượng đã quá giận nên không ai có cấp gì mà giải được Từ đấy trở đi, Hoàng-thượng và Mạnh-tế-nông không khi nào nói gì đến La-sinh tiên-sinh và không thèm đoái hoài đến bao giờ nữa. Thi-gia nhân thế mà buồn bực, vả lại vốn cũng đã có bệnh sẵn, nên hai năm sau thì từ trần.

L. V.

(1) Vua Lỗ-Ý thập-tử lấy Mạnh-ca-Lộng phu-nhân, nhưng hôn lễ thì cử hành dấu diếm mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

BÀI DIỄN THUYẾT CỦA QUAN THỐNG-SỨ

tại viện Dân-biểu (1930)

Bản-chí xin tóm tắt đại ý bài diễn thuyết của quan Thống sứ Bắc-kỳ tại viện Dân-biểu năm nay để độc-giả được biết ý kiến quan thay mặt nước Pháp ở Bắc-kỳ đối với dân xứ này sau những sự mới sảy ra, và những điều cải cách dự định mới.

Quan Thống-sứ nhắc lại những việc biến động vừa qua và tỏ ý buồn dầu tức dận lắm vì Ngài nói rằng những người thủ-xướng những việc ấy định phá hoại sự bình tĩnh, tấn bộ ở xứ này. Ngài có nói rằng cái chủ-nghĩa cộng-sản nước Nga đã tràn sang Bắc-kỳ mà làm rối cuộc trị an và cái kết quả là những việc b ến động mới rồi.

Ngài bảo có người phỏng đoán là những tay chủ-động nhữ ng việc biến-động ấy có nhẽ là theo mệnh lệnh, làm đại biểu ch o một đáng bất-đắc-trí nào nhưng nếu quả thế thì cái đảng ấy chả là khờ lắm du mà giao công việc cho những người như thế.

Ngài lại đoán rằng hoặc giả có kẻ trách Chánh-Phủ Bảo-Hộ là thủy chung bất nhất không có chính kiến nhất định, xét đo n s ai lầ n, và lại giả lời câu trách ấy là không đúng, vì từ năm 1926 là năm Ngài tuyên bố ở viện Dân-biểu cái trương trình cải cách tới nay Ngài vẫn cúc cung tận tụy mà làm cho đến nơi đến chốn, như việc tổng-lý, việc quan-trờng, việc Nam án, nhất nhất thi hành và trương trình rõ rệt cả.

Hiện ngài lại còn ương tổ chức mấy cuộc xửa đổi như : thể lệ thuế thân, thu nạp thuế trực-tiếp vàn vân...

Ngài lại hứa sẽ sẵ n lòng khoan dung xét các đ ều thỉnh cầu đích đáng và thảo luận với n hị viện.

Nói đến sự cải cách Ngài bầy tỏ ngay sự cải cách trong phòng Dân-biểu, sự cải cách ấy là :

1· Phòng dân-biểu vừa có Nghị-viên dân bầu, vừa có Nghị-viên Chính-phủ cử.

2· Toàn viện bầu Viện-trưởng, chứ không như mọi năm toàn viện bầu ban trị sự, rồi ban trị sự bầu lấy Viện-trưởng.

3· Mỗ năm bầu lại ban trị-sự một lượt,

4· Định không ban huy-trương, phẩm-hàm cho Nghị-viên để tăng cái giá trị người Dân-biểu ham công ích mà làm việc.

Ngài lại tuyên bố sự dự đinh họp viện Dân-biểu Annam và viện Dân-biểu Tây làm một để cho thêm tình thân thiện và cho Dân-biểu Annam biết thêm về cách làm việc công.

Nói song về nhữ ng người thay mặt dân Ngài lạ nghĩ đến dân, dân đói mới rồi và sự cứu cấp cho qua cơn cơ khổ nào là trích quỹ Đông Pháp, nào là lạc-quyên, nào là trần bần. Song vì ở xứ ta hễ mưa gió không thuận hòa là dân đói nên phải nghĩ sự đặt ra « kho cứu tế sứ Bắt-kỳ » đặt vốn 10 vạn trích ở quỹ chi-tiêu Đông-Pháp và lại thu thêm khoản một phần trăm của các món chi-tiêu mà quỹ Đông-Pháp cấp cho món chi tiêu hàng tỉnh về tiền bán rượu và đặt thêm các thuế nhà hát, các cuộc chơi để lấy vào kho ấy. Cho nhỡ khi có nạn đói kém sẵn đấy mà cấp cứu dân bị nạn.

Muốn cho dân khỏi đói lại phải trù tính sự sinh nhai của họ, tức là việc hải-điền. Những đất tân-bồi ấy có tới 6 vạn mẫu tây định sẽ chỉ chia cho các xã thôn Annam khai khẩu và nếu nhữnh xã thôn không đủ tiền đắp đê thì có phần tư điền cho người bỏ tiền ra làm việc ấy ;

Muốn cho những sự cải cách cho dân có hiệu quả Chính-phủ phai có ngươi thay mặt để giao thiệp với dân, tức là tổng-lý.

Về việc tuyển cử tổng lý từ trước tới nay có nhiều sự phiền phức lắm hại tiền cho người ra ứng cử và không hay tuyển được người sứng đáng, vì những người này không ưa những cách vận động ấy.

Cho nên định từ nay dùng lối thôi bổ :

Ví dụ lý-trưởng khuyết thì bổ phó-lý lên thay phó tổng khuyết thì bổ lý-trưởng lên thay và chánh tổng khuyết thì bổ phó-tổng lên thay.

Trừ khi những người được bổ từ chối thì mới có người khác ra lam được. Nếu có một người ra ứng cử thì cũng bổ, không có công cử, chỉ có khi nào 2, 3, người ra ứng cử thì mới có công cử mà thôi,

https://tieulun.hopto.org

Sự bổ tổng lý thuộc quyền quan Annam đầu tỉnh và lệ thưởng hàm đối với Chánh-phó tổng sẽ cứ đủ niên hạn là được chứ không có phải là sự đặc ân, đặc thưởng như trước nữa, và từ nay mỗi năm có hai lần thưởng hàm tổng lý là 14 juillet và tết chứ không một kỳ như trước.

Làm như thế là để rộng quyền và trách nhiệm quan đầu tỉnh, khuyến-khích tổng-lý và trừ cái tệ mua chuộc mưu mô lấy danh vọng trong tổng, xã.

Muốn cho chức-dịch các hương thôn có dịp mà hiệp lực về đường công ích Chính-phủ vừa định thử dùng cái chính sách địa-phương phân quyền về tài-chính mà lại lập các sổ chi thu, các tỉnh từ nay có về sinh-hoạt đặc-biệt.

Từ xưa tới nay có tỉnh đóng thuế nhiều, mà sự mở mang ít và có tỉnh đóng thuế ít mà mở mang nhiều. Sự lập sổ chi thu hàng tỉnh mục đích là sửa sự bất công ấy và cho người dân nộp thuế mục kích trông thấy tiền thuế mình nộp, dùng những việc gì.

Muốn cho mở mang được nhiều, quỹ phải dư dật, muốn dư dật phải tiết kiệm, nhất là độ này Chính-phủ sắp tăng lương cho lính khố xanh và quan lại Annam.

Quan lại là hạng hành-chính phải đãi cho sứng-đáng, và quan Thống-sứ lại nói rằng đã cho các quan bản hạt được kiểm soát các người tòng sự công-sở về phương diện chính-trị, nhất là bọn thầy giáo vì các thầy giáo nghe như cổ động về cách-mệnh.

Vì xét ra thế định đặt thêm quyền giáo giới kiểm soát, tức là ngạch quan giáo chức như trước :

Huấn-đạo, giáo-thụ, điền-học, đốc-học đó là sự thuyết minh về các việc cải-cách của Chính-phủ Bảo-hộ, từ kỳ Hội-đồng năm ngoái đã xong.

Quan Thống-sứ lại lược thuật đến các công việc của các sở Bảo-hộ trong năm, vừa qua thuộc về kinh-tế xã-hội.

Việc trị thủy thì sự đắp đê to tát lắm có, hiệu quả tốt ; và sẽ tiếp tục mãi.

Về y-tế cũng tấn tới nhiều và việc các bà mụ ở thôn quê cũng có kết quả mỹ mãn.

Việc làm lại nhà thương Bảo-hộ và sây nhà thương điên tổn tiền lắm.

Ngài nói đến cái số phận dân quê đã khá vì có nhà thương nhà đẻ, quỹ cứu nạn. Lại nói đến sự di dân năm nay không có mấy phu mộ đi ngoại quốc và nhân-công trong nước vẫn còn thừa. Đến sự đạc điền và tuyển trưởng bạ năm nay vẫn tiến hành và sự mở mang các nhà nông nghiệp ngân hàng nghe như tấn tới và có ích cho dân lắm. Còn như các tòa Nam-án thì nghị-định ngày 20 Sèptembre 1930 đã thi hành và đã có các quan nghạch pháp ; 8 phủ huyện có quan Bồi-thẩm tòa án sơ cấp rồi và ở tòa-án tỉnh Thái-nguyên có quán dự-thẩm, chức tri-phủ. Ở Nam-định và Bắc-ninh có 2 quan Bố-chánh làm phó Chánh-án ; ở các tòa án sơ-cấp và ở tòa án như tỉnh Nam-định Bắc-ninh kết quả những đều tốt cả.

Tuy vậy vì phong tục ở Bắc-kỳ mỗi nơi một khác việc sử án hơi khó cho nên hội-đồng tư-vấn pháp-luật vẫn làm việc từ hai năm nay để làm bộ luật dân-tục.

Những nhân tài làm việc cho nước phần nhiều bây giờ là học-sinh tốt nghiệp ở Pháp về cho nên có cuộc « Bảo-trợ du học sinh ở Pháp » hiện ở Paris và ban « Bảo trợ du học sinh » đặt ở Hanoi mục đích trông nom học trò Annam ở Pháp vì họ hay theo những sự không hay. Thật thế mới rồi có sảy ra việc bắt 12 người học-sinh Annam về xứ, vì dự vào quốc-sự.

Quan Toàn-Quyền có ra một tờ huấn dụ phụ huynh học-sinh sang Pháp khuyên nhủ ân cần lắm.

Song rồi quan Thống-sứ nhắc đến cái chế độ khoan hòa của Ngài cùng là sự cao thượng của nước Pháp, và tỏ lòng thương dân.

Ngài chúc mừng các ông Đại-biểu mới và tuyên bố kkai kỳ hội-đồng nghị-viên dân-biểu Bắc-kỳ.

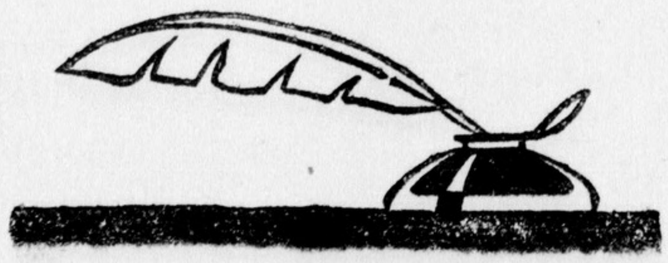

https://tieulun.hopto.org

VIỆC HỌC NGÀY XƯA VỚI VIỆC HỌC NGÀY NAY

Từ 50 năm trước rở đi, khi nước Đại-Pháp chưa nhận chức trách Bảo hộ Trung, Bắc-kỳ, thì sự học nước ta thật đã tự do và giản gị. Nha nước đặt ra ở các tỉnh Trung-châu, một quan Đốc học, còn các tỉnh biên viễn thì quan Điển học, mỗi phủ 1 chức Giáo-thụ và mỗi huyện 1 chức Huấn-đạo. Các giáo-chức nhà nước đều ăn lương và có dinh, hoặc ở trong thành hay ngoài phố, tùy tiện nơi nào cho sĩ tử đi lại học tập khỏi ngăn trở việc chính trị và binh lính là hơn

Chức Đốc-học thì chánh ngũ-phẩm, thường chọn những ông đại-khoa (Tiến-sĩ) hay Phó-bảng, Cử-nhân sung chức ấy, ngày thường mở trường dậy học và tập văn. Phần nhiều là những học trò lớn và giỏi sắp đi thi vào học trường ấy.

Đốc-học hay Điển-học thì có nha, có lính, mà đứng đầu nha ấy là Tự-thừa, người cửu-phẩm làm việc, cùng mấy viên thuộc nữa là Lễ-sinh. Những viên này cũng phải coi cả việc tế lễ của hàng tỉnh nữa.Trường học thì gian giữa kê bộ ghế ngựa cao để thầy ngồi, sung quanh để ghế dài (ghế băng) là chỗ học trò ngồi nghe sách và bình văn, còn hai bên và sung quanh ở ngoài cùng kê phản hay giường thấp là chỗ học trò ngồi học hay nằm viết. Thường lệ mỗi ngày thì buổi sáng độ 7 giờ là buổi học. Khi ấy thầy ngồi trên giường cao, có cái chập trầu, cái ống nhổ, cái điếu và cái roi mây ở bên cạnh. Nếu có học trò nhỏ cùng học trường đó, thì phải đi học sớm hơn (độ 6 giờ rưỡi) ngồi ở phản thấp 2 bên mà thầy đã dặn trước 1 anh học trò lớn đến dậy các học trò nhỏ cho thuộc mặt chữ và biết cắt nghĩa ; khi thày ra dậy học thì các học trò phải đứng cả lên chào. Sau những học trò nhỏ ra trước mặt thay lần lượt đọc thuộc lòng bài học hôm trước, rồi ngồi ở ghế sung quanh, đọc và cắt nghĩa bài mới học, đến sau thày bảo và hỏi những ý nghĩa trong bai học ; xong rồi lại ra chỗ phản thấp ở bên để tập viết và làm bai, mà những học trò lớn lại đến cạnh thày mà ngồi giảng sách. Lúc thay ngồi dậy, có học trò nào mới đến phải lại trước mặt thay vái chào rồi đến ngồi ở hai bên.

Sách học trò lớn học là ngũ kinh 五經, là năm pho sách kinh của Thánh làm ra : kinh thi 詩, kinh thư 書, kinh lễ 禮, kinh dịch 易, kinh xuân-thu 春秋, và tứ-thư 四書 là bốn pho truyện của những bậc Hiền đặt ra : Đại-học 太學, Luận-ngữ 論語, Trung-dung 中庸 và Mạnh tử 孟子.

Thày đã yết sẵn chương-trình học ra cho biết ngày nào giảng kinh nào và truyện nào thì học trò cứ theo đó mà mang sách đi học. Khi giảng thì chọn người nào tiếng tốt ngồi gần thày, rở sách ra đọc, các học trò khác cũng rở sách ra dò, đọc hết một bài thì thày lại giảng và bảo những lời lẽ xâu xa, ý nghĩa rộng rãi ở trong bài học. Đọc sách, giảng nghĩa xong là độ 10 hay 11 giờ thì hết buổi ; các học trò đều chào thày ra về, buổi chiều nghỉ nhà, không phải đi học:

Còn sự làm bài thì cũng có chương trình bảo trước, hoặc ba ngày, năm ngày hay sáu ngay một kỳ làm văn ; hôm ấy thày ra đầu bai cho làm, hoặc kỳ kinh-nghĩa thì thay ra cho một câu trong kinh và một câu trong truyện, học trò chép lấy đem về làm và cắt nghĩa câu ra cho tinh tường ; hoặc kỳ phú thì có một bài thơ và một bai phú, cứ theo vần của thày ra mà làm cho văn hoa, và kỳ văn-sách thì hỏi một câu lịch-sử nước Tầu là câu cổ và một câu về việc nước nhà đương thời là câu kim như việc dẹp giặc, trị an, phòng cơ, trị thủy, vân vân. Đến ngay nào hết hạn thì phải đem bai đến nhà thay nộp ; buổi chiều khi rồi thày sẽ chấm và phê. Chấm bài và phe thì dùng son ta mài vào trong đĩa lấy bút chấm ; đầu chấm có 3 thứ, cậu nào chữ nào hay thì khuyen tròn (O) ở bên, vừa vừa thì điểm, nghĩa là chấm mấy cai (丶) mà không được thì sổ (丨). Phê văn có bốn dàu là ưu 優, nghĩa là hơn, bình平 là kha, thứ 次 là kem và liệt là nong. Song mỗi dàu lại có hai, ba hạng là ưu lơn, ưu nho, bình lơn, bình nhỏ, thứ mạc, thư cộc và thứ tép hay thứ muỗi, nghĩa là nhỏ như con tép, con muỗi và cũng còn liệt lớn thì lại xấu hơn liệt 劣 nhỏ.

Cũng theo chương trình, hôm nào là ngày bì

https://tieulun.hopto.org

văn thì nghỉ giảng sách ; sáng sớm thì thày phê điểm đã xong, học trò đến xem giấy yết thứ tự những tên học trò được văn hay : sau gọi tên thì từng người vào lĩnh quyển ra xem, rồi lại cắt một, hai anh tiếng tốt bình lên, nghĩa là đọc cái bài văn được thứ nhất cho mọi người nghe và thày dặn bảo ý nghĩa rõ ràng ; cũng có khi yết cả bài được ấy ra cho các học trò chép lấy mà học. Xong rồi thày lại ra cho một bài khác đem về nhà làm, rồi lại đem nộp, lại chấm phê và lại bình như kỳ trước. Nhất là những năm có khoa thi, thì các ông thày cần phải đôn đốc học trò để làm văn cho nhiều và cho nhanh như lúc vào thi độ hai ngày hay ba ngày lại có kỳ văn nhật khắc, là cứ sáng sớm ra bài, hoặc làm ngay ở đó hay đem về nhà làm. mà cứ tối phải làm xong đem nộp để thày chấm.

Tỉnh nhỏ cùng các phủ huyện thì có quan Điền, quan Giáo, quan Huấn. Chức Điền-học thì lục, thất-phẩm, Giáo thụ thì thất-phẩm, Huấn-đạo thì bát-phẩm, kén trong những ông Phó-bảng, Cử nhân ra làm, cũng có dinh, có lính hầu, nhưng không có nha thuộc. Trường học cùng cách thức giảng dụ thì cũng như trường Đốc-học cả ; song những trường này thường ít học trò tập luyện đi thi, mà phần nhiều là học trò bậc trung, sắp sửa đi khảo mà thôi

Trong các thành-phố, các làng, các xã lại thường có những trường tư-thục, là trường dậy tư. Những trường này thì tùy ý ông thày mở ra đậy, hay cả làng hoặc một nhà quan, nhà giầu nào đón về mở trường dậy cho con em cùng người đồng hương học. Ông thày thì có ông là hưu-quan, ông Nghè, ông Cử, ông Tú hay ông Đồ. Ông Đồ là tiếng cổ từ đời nhà Lê ; thuở ấy nhà nước lấy đỗ sinh-đồ, tức là Tú-tài đời nay, sau ta mượn tiếng ấy để tặng những ông học giỏi mà thi chưa đỗ. Những làng hoặc những nhà mà đón thày về dậy thì phải chịu một số tiền cọc cho thày, mỗi năm độ 300 hay 200 100, 50 quan tiền gì đó.

Các ông thày tư-thục thì cứ tùy theo sức học trò mà giảng tập, cũng như cách thức những trường công, nhưng nhất là những trường các thày đồ, thì phần nhiều là dậy các học trò nhỏ. Trẻ con mới đi học thì cha mẹ phải tìm ông thầy nào thông minh, đứng mực mà nói trước, xin thày chọn ngày khai tâm cho con, nôm ta gọi là vỡ lòng ; hôm ấy cha mẹ phải làm lễ xôi thủ hay xôi gà, iràu rượu đem đến nhà thày để thày làm lễ khấn Thánh-sư, Tiên-hiền các vị, là những bậc xưa kia làm sách cho học trò học. Lễ xong, học-trò ra lễ thày 2 lễ, là tỏ ý xin vàng lời chịu lụy thày cả đời, rồi mở sách « Tam-tự-kinh » là sách mỗi câu 3 chữ, ra học độ 4 hay 8 chữ đầu sách và thày giảng nghĩa ; từ hôm sau rở đi thì học sang những câu 3 chữ một, học độ 6 hay 12 chữ. Tập viết thì học trò phải mua một cái ván phóng là tấm ván nhỏ mỏ g, dài rộng độ 0m07 với 0m30, đã khắc mấy chữ để mà đủ các nét viết,như: chữ tam三,lục,六,thất七, bát八 cửu九, thập十, sĩ士tử子, vân vân ; bút viết thì là mảnh tre, vót như chiếc đũa mà nhọn đầu để vạch theo những nét khắc ở ván cho quen tay. Vài tháng sau thì tập viết tô, là người lớn viết chữ son vào vở cho học trò viết mực đè lên. Khi đã viết tô được rồi thì tập viết phóng, là mượn người chữ tốt viết lên tờ giấy làm cái phóng rồi luồn tờ phóng ây vào tờ giấy trong vở, cứ theo những nét ở trong phóng mà viết ra ; sau lại tập viết buông là trông những chữ trong sách mà viết ra vở và cứ tập viết như thế mãi cho chữ tốt. Khi viết thì để vở lên trên cái yên con hay cái cháp, hoặc nằm phục ở trên phản Tập như thế là vì khi vào thi, thì phải nằm phục ở trong lều hay để vở lên cái cháp hoặc cái yên con mà viết. Còn tập làm bài thì trẻ con trước hết làm câu đối 1 chữ,2 chữ, 4 chữ,,6,7 chữ, vân, vân. Làm câu đối thì thày ra chữ thiên 天 là trời thì đối với địa 地 là đất, phong 風 là gió đối với vũ 雨 là mưa ; phụ mẫu 父 母 là cha mẹ đối với tử tôn 子 孫 là con cháu thì được, vì phép làm câu đối phải có bằng trắc, như chữ « thiên » thì đánh bằng trắc là : thiền thiên bằng, thiến thiện trắc, thế là chữ thiền thiên là bằng, mà thiến thiện là trắc ; chữ địa thì địa địa bằng, địa địa trắc ; vần địa địa là bằng mà địa địa là trắc. Vậy thì thiên là chữ bằng đối với địa là chữ trắc thì được, nếu thiên là chữ bằng mà đối với sơn cũng là chữ bằng thì là thất luật (sai mẹo). Còn câu đối 2 chữ, 4 chữ, 6, 7 chữ vân vân, thì chỉ lựa 2 chữ cuối câu, hễ 1 chữ bằng đối với 1 chữ trắc là được ; như câu « quốc trung » đối với « thiên hạ » thì được, mà đối với « chư hầu » thì thất luật ; « nhất lộ phúc tinh » đối với « vạn gia sinh phật » vì chữ « tinh » là bằng, mà chữ « phật » là trắc

https://tieulun.hopto.org

nên không thất luật.

Những câu đối và chữ viết tô, viết phóng ngày nào cũng phải đệ lên thày chấm cả, chữ nào viết tốt và đối hay thì cũng khuyên, vừa thì điểm mà bỏng thì sổ.

Cách trừng phạt học trò thì cũng nghiêm nghiệt, học trò nhỏ làm câu đối thất luật cùng viết chữ mất nét, nghĩa là bỏ sót một nét,thì phải vòng mép, là thày cầm bút son vòng một nửa tròn (C) vào bên mép, mà học trò phải cứ để cho khô, đến khi về nhà mới được rửa, làm thế nghĩa là để cho cha mẹ biết rằng con phải phạt có khi ông thày nghiêm khắc, thì bắt dần tay, là đánh vào tay hay bắt luồn tròn, là người học trò lớn đứng dạng 2 chân ra, kẻ phải phạt thì chui đằng sau ra đằng trước. Học trò, nào phải phạt thế thì lấy làm xấu hổ với anh em lắm. Cách phạt nghiêm nhặt như thế là bởi phép trường thi, hễ dẫu văn hay đến đâu mà chữ viết mất 1 nét hay làm văn thất luật thì cũng phải trượt, cho nên các thày phải nghiêm nghiệt cho tập quen những thói cẩn thận. Còn học trò nào hay làm dáng, ăn mặc xa xỉ cùng vô lễ, vô hạnh, như : cạo mặt, đánh phấn, khăn sếp nếp, thắt lưng bỏ dài, ăn nói hỗn hào, không có phép tắc, mà nhất là tội ghẹo gái là nặng hơn cả, thì phải đòn ; bắt nằm sấp xuống người đè đầu người đè chân đánh 10, 20 hay 30 roi mây, ma có khi lại phải đuổi ra, không cho học nữa. Người nào đã phải phạt thế thì nhục lắm, mà đã phải đuổi, sau có xin vào học trường khác nữa thì ông thày mới cũng không muốn nhận, vì sợ mang tiếng rằng trường có học trò xấu. Sự trừng phạt nghiêm khắc thế, cũng là vì trong sách có câu rằng : « sảo ngôn lệnh sắc giả, tiển hĩ nhân » nghĩa là làm dáng với nói khéo thì ít kẻ là người nhân.

Học trò học thày không phải nộp tiền tháng, tiền năm gì cả, chỉ có mùng năm, ngày tết thì tùy ý lễ thày, hoặc bao chè, quan tiền, thúng gạo, gà vịt gì đó. Song ông thày vẫn có quyển sổ biên tên các học trò gọi là sổ đồng môn. Trường nào cũng cứ 1 người học trò đã thi đỗ hơn hay đứng đắn hơn cả làm Trưởng tràng, 1 giám-tràng hay phó-trưởng tràng và vài cán tràng là người để lo công việc các học trò đối với thày, mà tờ bầu cử ấy phải có thày cho chữ thuận mới được. Những khi nhà thày có việc lớn như cha mẹ thày hay cha mẹ cô mất, cùng khi thày cô qui ẩn, hoặc thày thi đỗ hay làm nhà mới thì mỗi lần, trưởng tràng phải họp nhau lại bổ đồng môn, nghĩa là bổ mỗi học trò phải đóng để giúp thày bao nhiêu tiền,như người đã thi đỗ thì phải 5, 10, 20, 30 quan gì đó còn học trò thì độ 2, 3 quan tiền mà thôi. Còn như nhà thày có dỗ, thì cũng phải bảo nhau mỗi người đóng góp ba tiền hay năm tiền để mua đồ lễ, như lợn, gạo, trâu bò, vân vân đem lại lễ rồi ăn cỗ với nhau, mà những khi nhà thày có việc thì học trò phải đến làm giúp và tiếp khách ; cũng vì trong sách có câu rằng : « Tiên sinh hữu sự, đệ tử phục kỳ lao. nghĩa là nhà thày có việc thì học trò phải đến giúp đỡ

Khi người học trò nào thi đỗ về, cũng phải sửa lễ, hoặc xôi thủ hay xôi lợn đến bái môn. nghĩa là đến lễ thày hay lễ nhà thờ thày để tỏ lòng tạ ơn dạy bảo xưa nay.

■ ■ ■

Hơn 40 năm nay, Đại Pháp sang bảo bộ Trung, Bắc-kỳ, đem hạt văn-minh sang gieo ở xứ ta, ngày ngày vun xới, nên được rườm rà ; thấm thoắt được cành xanh, ngọn nở, quả đẹp hoa thơm mà ngày nay ta đã trông thấy cảnh tượng ấy, cũng là vì sự giáo hóa thay đổi hàng ngày, mới được mỹ mãn.

Việc tân học bây giờ khác hẳn cựu học khi trước, riêng một xứ Bắc-kỳ ta, công trường có đến 2000 mà số giáo-sư, vừa tây vừa nam độ 3000 viên ; chẳng những dậy đọc, dậy viết,mà còn toán pháp, vệ-sinh, chính trị, phong tục, địa-dư, lịch-sử, hóa học, cách trí, công học, luật học, binh học, thể thao, kể sao cho xiết, còn sự tập viết thì học trò ngồi ghế, để vở lên bàn mà viết, mà lại phải giữ vệ sinh, thày thường trông nom dặn bảo học trò ngồi cho ngay ngắn, chớ có tựa ngực vào bàn và cũng còn nhiều cách dậy khác, bất tất nói lắm, vì đồng thời ta ai nấy đều trông thấy.

Những công trường vào bậc sơ học thì trẻ con được xin vào học, không phải lễ nhập môn, còn mùng năm ngày tết, tiền đồng môn và tiền học phí cho thày đều không phải gì cả, mà Nhà nước

https://tieulun.hopto.org

dã xét cả hễ học trò nhà nghèo lại được học bổng nữa ; chỉ từ trường Sư-phạm, tiểu học cao đẳng rở lên, mà trừ những học trò nghèo và những học trò giỏi được ăn lương ra, thì các học trò khác mới phải chịu tiền học phí mà thôi. Duy các trường tư thục thì học trò phải nộp tiền học phí cho thày, mỗi tháng hoặc răm ba hào hay một vài đồng, đều là tùy ý thày trò định liệu.

Ấy cũng nhờ chính sách mở trường nhiều, nên học trò nghèo, chịu khó học mà thành tài cũng không ít ; không như lối cũ, tuy học trò không phải chịu học phí gì cả, nhưng tiền lễ tết, tiền đồng môn và tiền đóng góp cả đời như thế, phỏng học độ ba ông thày thì về sau nhà nghèo lấy gì mà lo được ; cho nên khi trước những nhà nghèo không dám cho con đi học nhiều, chỉ cốt có năm, ba chữ cho thông văn tự để phòng khi đi vay thì viết được mà thôi ; bởi thế tục ngữ có câu rằng : « làm quan có mả, kẻ cả có dòng » và lại có câu : « con vua thì lại làm vua, mà con thày chùa thì quét lá đa » nghĩa là tin rằng những người phú quý là có dòng giống, có mả, được đất thì mới làm nên. Thế thì ta chả trông xem gần đây biết bao nhiêu con nhà hàn vi mà làm nên chung đỉnh ; ấy cũng vì lười biếng và mê tín mà xưa nay trầm một biết bao nhân tài tiếc thay !

Thuật giả thiển nghĩ ngày xưa đi học tưởng là tốn ít nhưng về sau đóng góp cả đời thành ra cũng nặng. Nếu có tài mà không của thì lấy đâu mà theo học mãi được. Ta nay thử tính số trường học và số giáo-sư, thì biết là Nhà nước phí tổn về việc học cho xứ Bắc-kỳ ta mỗi năm một số lớn từ 30 đến 50 vạn bạc, ấy là chưa kể những người được Nhà nước nuôi cho xuất dương du học. Như thế thì học trò bày giờ chả nên ghi nhớ những công ơn Nhà nước vì mình ru !

ĐẶNG-VĂN-MỸ

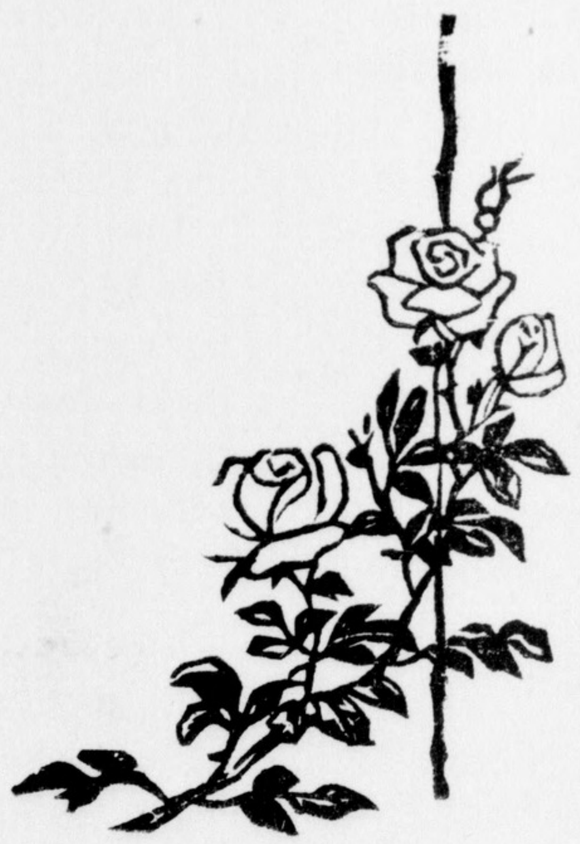

PENSÉE

L'art de vivre, c'est de s'efforcer d'embellir sa vie et celle des autres, c'est de vivre de telle manière qu'on pense à nous quelque fois, gentiment, affectueusement et qu'on nous regrette un peu.

FRANC NOHAIN

CÁCH NGÔN

Cái phép sống ở đời là gắng sức làm cho đời mình và kẻ khác được tốt đẹp, nghĩa là phải làm thế nào để cho có một đôi khi người ta thương yêu mình mà còn nhớ đến mình, tiếc mình đôi chút.

https://tieulun.hopto.org

Giải nhời vật-luật và khuyến-học

Đi các nơi thôn-quê xa chốn thành-thị, thường nghe nhời nói : các cậu học-trò ngày xưa học chữ nho, xem ra nết na rất là lễ-độ, các cậu học-trò ngày nay học chữ tây xem ra ăn nói có ý nhưng nhảo. Nói thế là trong lòng ưa cựu học hơn tân học vậy.

Người nói ra các nhời ấy, một là người có học vấn mà tính chất câu nệ chỉ biết chữ thủ cựu là quý, một là người không học vấn mà kiến thức lão hủ, chẳng biết chữ tiến-bộ là gì.

Các nhà có con em theo tân-học, nghe được nhời đó có nhẽ hơi ngã lòng, mà các cậu đi học cũng lấy làm tấm tức. Ngăn trở cho sự học của quốc dân ta biết mấy!

Ôi! nhời ấy đã là nhời đích đáng chưa? Có nhẽ hơi nhầm, chửa xét chữ là cái dấu để biên chép, tứ-dân nhờ cái dấu biên chép ấy để mà học, biết học thì chớ nên hay, không biết học thì hóa ra hèn, hay hay hèn tại người, có đâu tại chữ, mà có phân biệt gì chữ nho với chữ tây. Bảo rằng nết na vì học nho, thế thì học nho mà không có người thành ra loạn thần, tặc tử sao? Bảo rằng nhưng nhảo vì học tây, thế thì tây mà không vạn người làm nên anh-hùng hào-kiệt sao?

Trước khi tân học chưa chuyển bá sang cõi Á-Đông này, nước ta ở vào thời đại bế quan tỏa cảng, chỉ biết theo văn-hóa của Tầu, thầy giảng trò học, cha giậy con học, một là luân lý giáo khoa, đi phải dón gót, nói phải chắp tay, cho thế mới là sĩ hạnh, hai là văn-chương giáo khoa chữ viết cho tốt, văn tập cho hay, cho thế mới là danh sĩ. Hết tháng ấy sang tháng khác, hết năm nay sang năm khác, hết đời này sang đời khác, cứ ngồi mà dùi mài hai giáo khoa ấy để đúc nên nhân cách, trông ra giống như người lễ-độ mà kỳ thực là văn nhược.

Học lối văn nhược là dân văn nhược; ở nước văn nhược, bỗng đâu thấy phái tân học suất hiện, trong buổi học có lúc ra chơi, nào truyện, nào reo, trong tuần lễ có giờ tập võ, nào chạy, nào nhẩy; luyện tập thế hóa ra ngôn ngữ cử chỉ, linh lợi bạo dạn, bảo là nhưng nhảo cũng không oan, mà có biết đâu ấy chính cổ võ sĩ khí, cổ võ bao nhiêu thì cái tệ văn nhược bớt đi bấy nhiêu, phần nhiều người tân học biết cổ võ, chẳng là hạnh phúc cho ta dư!

Vậy chữ nho không nên dùng nữa à? Thưa không khi nào. Tôi chính là người học nho, ơn nhờ về chữ nho, nhẽ nào giám đặt nhời chỉ chích, bắt chước người được cá quên lờ. Thiết tưởng rằng thời buổi nào kỷ cương ấy, chỉ một câu ấy đủ giải quyết cho sự học của ta đang buổi tân cựu giao thời uày.

Thời đại này là thời đại Âu-Á giao thông, khác cái thời đại bế quan tỏa cảng rồi, cái học không nhẽ không thay đổi sao được.

Chính-phủ đem tân học khai hóa cho ta mà các trường con giai con gái, tiểu-học, trung-học vẫn có giậy chữ nho, bài nào thuộc về luân lý cũng là u thân. chọn mà dịch cho học, học sam với chữ ấy. Có chữ cũ để bảo tồn đạo đức cũ, có chữ mới để mở mang kiến thức mới, ấy là tùy thờ châm trước mới định ra thể thức giậy dỗ cho thích hợp với ta.

Tuy rằng vậy, vật luận đã bảo là nhưng nhảo thì a nên tỉnh ngộ, không phải là ai cũng thế đâu. chi cậu nào kém đường giáo dục gia đình không ai giắt vào đường khuôn phép, mà cậu nào nhầm chữ văn minh phong trào, tự mình vượt ngoài hàng phong nhã. đang độ thiếu niên hăng hái, tài nào mà khỏi nhưng nhảo, vậy nay nên sửa mình kẻo nữa mang điều cho chữ.

Thôi đừng phân biệt chữ nào chi nữa. miễn là học đi là hơn. Cha dục con, ông dục cháu, anh dục em, vợ dục chồng, làng sóm dục lẫn nhau, quan r ên dục cho dân, dục cho biết học.

Cái giáo pháp ngày nay dung hợp cả hai thứ chữ, coi ra cũng đã đúng với trình độ quốc dân, khác nào cái chuông đánh thức cho ta, ta nên tỉnh dần ra, ngồi giậy ra khỏi giường, mở cửa ra ngoài sân trông bốn chung quanh mình xem cái quang cảnh ra lam sao, lại ngoảnh lại mình, xem cái hiện tượng những thế nào, đem lòng cạnh tranh mà đi học, khuyên nhau dắt nhau lên đường tiến bộ, khiến cho những người nghị luận kia trước bảo học trò ngày nay nhưng nhảo nay đổi lại mà nói rằng: Học trò ngày nay cổ võ. Trông mong lắm thay! trông mong vào các cậu tân-học lắm thay. T.N.N.

https://tieulun.hopto.org

KHOA HỌC PHỔ THÔNG

Rạo qua làng khoa học

HỎA-DIỆM-SƠN LÀ GÌ ?

(Tiếp theo)

Cái vỏ ngoài ấy có giầy không ? Chừng thì chỉ giầy độ năm mươi ky-lo-mét thôi. Quả địa-cầu tròn, đường kính đo được độ 12000 ky-lo-mét, thế là vỏ cũng chưa được hai phần trăm. Ta lấy một quả cam hay lá quả-chanh mà ví với trái đất, thì lần vỏ ngoài ấy cũng chẳng khác gì như là lần vỏ các thứ quả ấy.

Xem đấy thì đủ biết rằng ta lấy gì làm vững được chúng ta sống ở trên lò lửa mà vỏ lại rất mỏng mảnh. Sự có lửa trong trung tâm trái đất ngày nay không còn phải hồ nghi chi nữa. Thực là một sự hiển nhiên.

Người ta đã nghiệm ra hiển sác rằng sức nóng ở bên trên, tức là nắng mặt trời thì chỉ thấu xuống đất được một ít là cùng : Ví dụ như mùa viêm-nhiệt ở dưới hầm thì tất mát hơn ở trên. Tại thành Ba-Lê ở Thiên-văn-đài đã nghiệm rằng sức nóng ấy thấu được mười thước sâu thôi. Nghĩa là quá mười thước thì cứ mát đều.

Nhưng nếu lại xuống sân nữa, thì càng sâu bao nhiêu lại càng thấy nóng thêm. Cứ mỗi lớp độ 32 thước một thì nhiệt độ lại tăng lên một phần, cứ đi xuống trong hầm mỏ sâu thì đủ biết, hoặc dúng một cái hàn-thử-biểu sâu xuống dưới diếng có nước mạch (puits artésien) (1) cũng rõ. Tại Ba-Lê, ở dưới diếng sâu 600 thước, thì hàn-thử-biểu lên đến 28 độ. Tại nước Đức, giò sâu xuống đến 1267 thước và 1700 thước thì thấy dần dần từ 48 cho 55 nhiệt độ.

Chẳng phải là địa-trung-hỏa trong lòng trái đất làm nóng ra cho nên càng vào sàu đến đâu càng thấy nóng đến đấy, thì lại còn cái gì nữa.

Trung tâm địa-cầu mà có lửa như vậy, thì tự khác rõ được là núi phun lửa là phải.

Cái vỏ ngoài mà rắn lại thì hẫm vào trong biết bao nhiêu là hơi, mà càng nhiều hơi mãi lên thì tất cái sức nổ càng mạnh. Nên động hở ra chỗ nào là hơi phải do đấy mà phụt lên thì bao nhiêu những chất nóng trong ấy phải theo ra cuồn cuộn, ví dụ như lá một chai nước chanh bật nút vậy.

Nếu từ trong thông xuốt ra ngoài thẳng tuồn tuột như cái ống khói, thì trên miệng núi lửa chỉ tóe ra các chất nóng, ví dụ như một nồi sữa sôiràn ra hoặc như sắt, gang, đồng, chẩy khuôn chàn ra mà thôi. Nhưng nếu mà có vấp váp hoặc tắc chỗ nào thì cái hơi ầy ngưng bế lại, tức hơi tất phải phụt mạnh ví như chai rượu sâm-banh bật nút vậy. Ấy cũng như là năm 79 nổ núi lửa ở Vệ-Duy (Vésuve).

Theo lý tất nhiên thì núi lửa phải ở về các xứ mà vỏ trái-đất nguyên có bị động đất hoặc sụt xuống thành ra nứt nở. Vì vậy nên ta hay thường thấy núi lửa ở gần bờ biển có núi cao. Như Thái-bình-dương tức là một cái vực sâu vô đề, giò xuống sâu được đến 8000 thước, có phải là chung quanh thuần những núi lủa cả không. Hiện chúng tôi đã có nói về cái Hỏa-diệm-sơn Cơ-ra-ca-toa ở một cái hải đảo vùng ấy vào khoảng dữa hai cù-lao Java và Sumatra hai bên thuộc về An-độ Hòa-Lan (Indes Néerlandaises).

Thường khi tầu biển qua miền ấy, gặp buổi đương êm trời lặng gió, mà bất thần bị một cơn sóng ở đâu đến dữ dội nẩy cả tầu lên. làm cho ai nấy phải kinh hồn hoảng vía. Ây dấy chính là một cái hỏa-diệm-sơn ngầm tận đáy biển phun ra tận dưới ấy mà lung động lên trên mặt nước được mạnh đến như thế.

Cái trận nổ núi Cơ ra-ca-toa (Krakatoa) mà chúng tôi nói đây là về năm 1883 (âm lịch qui-mùi), khi bấy giờ núi nổ ra chỉ trong giây lát triệt hạ hết hai phần cái cù lao ấy còn to hơn là cả vùng Cát-Bà ta ở đây nữa.

---

(1) Puits artésien tức là cái diếng có nước mạch phun lên, có khi phun cao lên được đến mấy thước.

https://tieulun.hopto.org

Cũng có núi-lửa cao ngất, chỗ miệng phun lửa tận trên đỉnh. Ở Mễ-tây-cơ (Mexique) về phía nam Mỹ-châu (Amérique du Sud) có hai cái cao đến hơn 6000 thước, tức là hai cái cao nhất. Còn những cái ở Java và Sumatra cũng đã kể là cao.

Núi phun lửa Vésuve ở bên vịnh tỉnh Naples cao tới 1200 thước ; — Núi lửa Etna ở cù-lao Sicile cao hơn 3300 thước ; — vân vân...

Tuy nhiên ở gần núi lửa nguy hiểm là thế mà sao lại vẫn có người ở. Là vì lẽ này :

Cái địa lợi chung quanh Hỏa-diệm-sơn to lắm ; những than gio ở núi phun ra rơi xuống thành ra đất sốp, dễ làm và tốt màu lạ thường. Vậy cho nên ở miền gần biển Méditerranée, bao nhiêu chỗ có núi lửa là có nhiều người ở nhất. Như Hỏa-diệm-sơn Vésuve (Y-đại-Lợi) gần cửa biển Naples, chung quanh thuần là những thành phố cả.

Ở ngay sườn núi lửa Etna (Sicile) cũng đông người ở như các tỉnh du ên hải Bắc-kỳ.

Dưới chân Hỏa-diệm-sơn Stromboli (Iles Lipari) đông đúc các làng chuyên nghề giồng nho tốt lắm Đất núi lửa cấy thóc lúa cũng tốt lắm.

Ở gần những núi lửa vẫn là nguy hiểm lắm. Các núi ấy lúc bình thời thì vẫn êm lặng như không tưởng hình như đã tắt lạnh rồi, thế mà vụt chốc bốc lên là hại cả các miền chung quanh.

Vì vậy nên ngạn ngữ đã có câu ràng :

« Etre sur un volcan » ở trên núi lửa nghĩa là sắp bị nạn nguy đến nơi ; — « Dormir sur un volcan » ngủ trên núi lửa nghĩa là tự mình mạo sự nguy hiểm sắp tới.

Khi núi đương phun lửa ra thì chữ Pháp gọi là « en éruption ». Thường thường thì những hơi trong núi phun ra như thế là có chất độc, bao nhiêu sinh vật và cây cối chung quanh là phải chết. Mới đây về hồi năm 1902 ở Martinique là cái cù-lao thuộc địa của nước Pháp cũng bị hại như thế.

Núi lửa Mont Palée nổ ra hại sạch cả tỉnh thành Saint Pierre, vì cái thán khí bốc ra làm chết ngạt hàng mấy nghìn người.

(Còn nữa)

Giấy nhựa gián ảnh

Các nhà chụp ảnh lớn bây giờ, dán ảnh thường dùng một thứ giấy gọi là giấy nhựa chứ không dùng hồ keo như xưa nữa. Dán như vậy thì sạch sẽ, và dễ, ảnh không trùng.

Giấy nhựa phải mua ở Pháp sang, sắc nó nâu nàu hoặc vàng vàng, đốt ngửi mùi khét, hơ nóng thì chảy ướt lèn dễ dính vào các vật khác lắm.

Giấy ấy tức là giấy thật mỏng, hai mặt đều quét một thứ sơn chế như sau này.

Rượu cồn (Thứ dùng để đốt cũng được) 100 c.c.
Cánh kiến (Thứ đã luộc lấy hết phẩm rồi) 30 gr.
Gomme élémi. . . . . 3 —
Baume du Canada (Thứ như nước đường). . 5 —

Trước hết hòa baume và gomme élémi vào một ít rượu. Còn rượu thừa thì hòa cánh kiến.

Quấy một hồi. Đổ riêng vào 2 cái lọ. Để đó ít ra 12 giờ cho ngấm. Lọ phải đạy nút kỹ. Thỉnh thoảng súc mạnh lên cho đều.

Hễ các vị đã tan hết rồi thì đem đổ lộn 2 lọ vào với nhau.

Thuốc pha như vậy xong rồi lấy giấy thật mỏng càng mỏng càng tốt : mỏng như giấy thuốc lá cũng được). Đặt giấy lên bàn đá, hoặc bàn gỗ mộc (không có sơn). Lấy đinh đóng giữ 4 đầu. Lấy bút sơn sạch chấm thuốc quét ngang dọc vài bận, rồi đem treo giấy ấy vào nơi có gió cho khô.

Khô rồi lại quét đến mặt sau.

Giấy nhựa làm xong rồi, có thể để lâu không hư.

Cách dùng như sau này :

Thí dụ muốn dán ảnh lên một tờ giấy dày, thì cắt lấy một mảnh giấy nhựa để chen vào dữa Lấy bàn là nóng là lên trên. Các nhà to hay dùng máy ép mặt bằng ki n khí và đun bằng điện hoặc bằng khí'

Nguyễn-Văn-Hựu

https://tieulun.hopto.org

VĂN THƠ

LỜI HẸN

I.— Đôi ta còn trẻ, tuổi còn giài,
Một khối trung tình, những láng lai.
Cùng hẹn trăm năm tình thắm mãi,
Nay hơn hôm trước, kém ngày mai.

Ngày mai tình lại thắm hơn nay,
Ngày tháng theo đi, mặc tháng ngày ;
Người dẫu già dần, tình trẻ mãi.
Tóc dù thay đổi, dạ không thay.

Đôi ta sáng sáng tay cầm tay,
Trông én trên cành díu-dít bay.
Ta cũng cùng vui như cặp én,
Đôi ta nào khác én trên cây.

Đôi ta sáng sáng tay cầm tay,
Trông nhạn tung giời chắp cánh bay.
Ta cũng cùng yêu như cặp nhạn,
Đôi ta nào khác nhạn trên mây.

Đôi ta sáng sáng tay cầm tay,
Trông liễu liền cành trước gió lay.
Ta cũng sánh vai như nhánh liễu,
Đôi ta nào khác liễu liền cây.

Đôi ta sáng sáng tay cầm tay,
Trông cá trong hồ lượn đó đây.
Ta cũng song song như cặp cá.
Đôi ta nào khác cá liền vây.

II.— Đôi ta còn trẻ tuổi còn giài,
Một khối trung tình những láng lai.
Cùng hẹn trăm năm tình thắm mãi,
Nay hơn hôm trước, kém ngày mai.

Rồi ra ân ái, ngày càng giài,
Một lũ bài-nhi đủ gái giai.
Sáng sáng đàn con vui díu-dít,
Đôi ta bồng bế lũ con chơi.

Chiều chiều ta dắt lũ con chơi,
Vườn cũ ao xưa bắc ghế ngồi.
Lũ trẻ đùa theo đàn bướm lượn,
Đôi ta nhìn tưởng sẻ chanh mồi.

Chiều chiều ta dắt lũ con chơi,
Trông bóng giăng tròn đáy nước soi.
Con nhỏ dòi câu giăng bỏ giỏ,
Đôi ta cười, tưởng chuyện Thiên-thai.

Chiều chiều ta dắt lũ con chơi,
Con trẻ đua nhau sáo sác cười.
Ta cũng cùng con vui díu-dít,
Đôi ta còn tưởng mới lên mười.

III.— Đôi ta còn trẻ tuổi còn giài,
Một khối trung tình những láng lai.
Cùng hẹn trăm năm tình thắm mãi,
Nay hơn hôm trước, kém ngày mai.

Rồi ra tóc bạc, lại da mồi,
Đàn cháu chung quanh díu-dít chơi.
Nào đứa ôm đầu, thằng bá cổ,
Đứa chanh ông chị, đứa bà tôi.

Góc vườn một ghế ta cùng ngồi,
Mang tập thơ tình đọc lại chơi.
Mình tưởng hãy còn đôi má đỏ,
Ta còn vẫn ngỡ mới đôi mươi.

Góc vườn một ghế ta cùng ngồi,
Mang chuyện ngày xưa kể lại chơi.
Mình tưởng như khi đầu chưa bạc,
Ta già mình vẫn gọi « anh ơi » !

Góc vườn một ghế ta cùng ngồi,
Mang chuyện ngày xưa kể lại chơi.
Ta tưởng như khi đầu chửa bạc,
Ta già, ta vẫn gọi « em ơi ».

Góc vườn một ghế ta cùng ngồi,
Ta hút phì-phào thuốc lá chơi.
Gõ cối dã dầu, mình móm-mém
Nhìn nhau cười bảo « Rõ vừa đôi »

Rồi nữa đôi ta lánh cõi đời,
Mình làm mây nổi, ta giăng khơi.
Mây ấy, giăng này, theo ròi rõi,
Khác nào một ghế ta cùng ngồi.

IV.— Rồi nữa đôi ta lánh cõi đời,
Mình làm gió thoảng, ta hoa tươi.
Gió ấy, hoa này cùng phảng-phất,
Khác nào một ghế ta cùng ngồi.

Rồi nữa đôi ta lánh cõi đời,
Mình làm nước bể, ta mưa rơi.
Nước ấy mưa này hòa lóng lánh,
Khác nào một ghế ta cùng ngồi.

Rồi nữa đôi ta lánh cõi đời,
Mình làm chim hót, ta hang khơi.
Chim hót, hang thưa vang tiếng vọng,
Khác nào một ghế ta cùng ngồi.

Rồi nữa đôi ta lánh cõi đời,
Làm giăng, làm gió, làm mưa rơi.
Chim hót, hoa tươi, làn nước bể,
Nghìn năm ta vẫn đôi còn đôi.

LÝ-NGUYÊN-BÁCH

https://tieulun.hopto.org

A dieu à GRAZIELLA của LAMARTINE

Adieu ! mot qu'une larme humecte sur la lèvre ;
Mot qui finit la joie et qui tranche l'amour ;
Mot par qui le départ de délices nous sèvre ;
Mot que l'éternité doit effacer un jour !

Adieu !... je l'ai souvent prononcé dans ma vie.
Sans comprendre, en quittant les êtres que j'aimais,
Ce que tu contenais de tristesse et de lie,
Quand l'homme dit : « Retour » et que Dieu dit [« jamais ».

Mais aujourd'hui je sens que ma bouche prononce
Le mot qui contient tout, puisqu'il est plein de toi,
Qui tombe dans l'abîme, et qui n'a pour réponse
Que l'éternel silence entre une image et moi !.....

Et cependant mon cœur redit à chaque haleine
Ce mot qu'un sourd sanglot entre coupe au milieu,
Comme si tous les sons dont la nature est pleine
N'avaient pour sens unique, hélas ! qu'un grand [Adieu !

(Nouvelles méditations)

Chia tay ! là một lệ sầu ;
Là phân tình ái, là câu não lòng ;
Là đời vui hết còn mong,
Lần lừa ngày tháng là song mộng tàn !

Chia tay ! khi biệt bạn vàng,
Miệng ta thường nói. khôn bàn nghĩa xa.
Biết bao quyến luyến thiết tha,
Người mong « tái hợp » giời đà « chia phôi ».

Giờ còn phảng phất chưa thôi,
Chia tay ! hai chữ vẽ người nhớ mong.
Hồn theo vực thẳm, đáy sông,
Tìm đâu cho thấy bóng hồng năm xưa !

Lòng ta nhắc đến ngẩn ngơ,
Nghẹn ngào lệ chẩy tuôn mưa dữa nhời.
Tưởng như vạn tiếng ở đời,
Chỉ còn một nghĩa là lời « biệt ly ».

Thanh-Châu NGÔ-HOAN

■ ■ ■

Fort
Belle,
Elle
Dort.
Sort
Frêle !
Quelle
Mort !
Rose
Close,

I.— Quốc sắc
Thiên hương,
Đóa hoa
Bồng tàn !
Chút phận
Hồng nhan !
Sao khéo
Vội vàng !
Hoa hé
Hàn quang.

La
Brise
L'a
Prise

Cái trận
Gió nam
Nỡ đâu
Phũ phàng ?

* * *

II. — Vội vàng chi mấy xuân xanh,
Hồng nhan chút phận mong manh ở đời.
Đóa hoa vừa mỉm miệng cười,
Hiu hiu gió cuốn, ối thôi tan tành.

ĐINH-HUY-HẠO

https://tieulun.hopto.org

NGƯỜI NHẬT-BẢN SANG BUÔN BÁN Ở NƯỚC TA TỰ BAO GIỜ ?

Câu cửa miệng thường nói : « Thứ nhất kinh kỳ thứ nhì Phố Hiến. Câu ấy mô tả ra khi trước ở nước ta có hai nơi đô hội phồn hoa nhất. Một là đất kinh kỳ (là thành Thăng-Long kinh đô nhà Hậu Lê (tức là thành phố Hanoi bây giờ) và hai là Phố-Hiến.

Về sự vui vẻ của đất kinh kỳ thì chả cần phải bàn đến, sau đây chỉ xin lược ra những công cuộc người ngoại quốc sang buôn ở nước ta và lập ra Phố Hiến.

Phố Hiến ở đâu ? phố này ở gần tỉnh Hưng-Yên ngay ven sông Nhị-Hà. Khi xưa vào thời nhà Lê các người ngoại quốc vào buôn, không được phép lập cửa hàng ở kinh đô Thăng-Long, đều tụ nhau ở gần Hưng-Yên mà mở ra phố buôn bán, trên bến dưới thuyền rất là vui vẻ.

Cầu ngói trong Quảng-Nam, tức gọi là cầu Nhật-Bản « Pont Japonais »

Những dân tộc sang buôn bán ở xứ ta đầu tiên có người Mã - lai (Malais) ; người Diến - điện (Birmans) ; người Tầu (Chinois) ; người Bồ-đào-Nha (Portugais) ; người Hòa-Lan (Hollandais) và người Nhật-Bản (Japonais).

Xin sét riêng xem người Nhật bắt đầu sang ta vào hồi nào.

Giã-sử chép rằng : Một cơ quan buôn bán của người ngoại quốc lập ra là Phố Vân-Đồn (ngày nay là Châu Vạn-Ninh) gần bờ bể giáp giới nước Tầu. Phố Vân Đồn do những nhà buôn thuyền sứ Mã lai (Malais) Xiêm-la (Siamois) Diến điện (Birmans) xin phép lập ở địa phận nước ta và trên mấy cái hải-đảo vào khoảng năm 1448. Khi phố buôn bán ấy đã phồn thịnh thì người nhật (Japonais) mới sang mà khởi đầu buôn bán tơ lụa người Nhật lại xuống buôn bán tận miền Trung-châu sứ Bắc-kỳ và đem hàng hóa vào tận thành Thăng-Long. Nhưng vì nhà vua không cho phép người ngoại quốc mở hiệu buôn bán ở kinh thành, họ mới họp với những người Tầu đã sang buôn bán ở ta mà xin phép lập một phố buôn ngay bờ sông Nhị-hà. Phố buôn ấy thường gọi Phố khách hay là Phố Hiến (cách tỉnh lỵ Hưng-yên vài cây số).

Đến năm 1637, người Hoa - Lan (Hollandais) tầu buôn qua cửa bể Nhật là Nagasaki được người Nhật rất đường chỉ lối cũng tìm sang buôn ở phố Hiến. Truyến tầu Hòa Lan sang đầu tiên này thì là tầu buôn của công ty Hàng-Hai An-Độ (compagnie des Indes) người lam đầu thương-đoàn ấy tên là Hạc sinh (Hartsinck).

Nhân lúc ấy ở nước ta trong cung có một bà phi người Triều-tiên thường hay bênh vực lợi quyền của các người ngoại quốc nên không bao lâu Phố Hiến đã thành một chốn phồn hoa không kém gì thành Thăng-Long.

Những thứ mà hồi ấy người Nhật xuất cảng đem về nước là : tơ nõn, quế, đậu khấu, kỳ nam, củ nghệ, gia các loài vật, vây cá, vàng, hồ tiêu, đường mua của sứ ta ; lại muâ ở Cao-Man, gia hươu, ngà voi, đuôi công, sừng châu, sừng tê, hồ tiêu đen, củ nghệ, sáp ong, sơn, mật ong đường. Tầu buôn

https://tieulun.hopto.org

Nhật cứ ở sứ ta qua Cao Man rồi tiện đường sang Xiêm mua : gia loài vật, ngà voi, sừng tê,gỗ chầm, chì, thiếc, vải bông các thứ chim.

Người Nhật nhập cảng đem bán cho người bản sư : sắt, đồng, quạt, ô, dù, lọ bằng đồng, đỉnh, lồng ấp, nồi, vân vân... ngày nay ta đi các chợ gần thành phố Hanoi thỉnh thoảng vẫn còn gặp người nhà quê mang bán những đồ đồng của người Nhật mang sang hồi ấy.

Người Nhật và người ngoại quộc đều có cửa hàng ở Phố Hiến, lúc ấy Phố H ến được người các nước sếp đặt rất có cơ sở. Kể ra có hơn 2 nghìn nóc nhà, mỗi một nước đóng một khu riêng. Theo nhời ghi ở những bia còn lại ngày nay thì việc canh phòng đền gio linh ngoại quốc cả. Chung quanh phố cũng không có sây thành đắp lũy gì cả, và các nước tuy có buôn khí giới sang nhưng chỉ để bán cho người bản sứ chứ không mấy khi phải dùng đến, xem thế thì biết rằng sự buôn bán của họ thông đồng lắm, và những quân gian-phi cũng không làm gì được họ.

Ngoài Phố Hiến ra người Nhật lại còn đặt ra với người Tầu 1 phố buôn ở bờ bể sứ Trung-kỳ, phố ấy đến nay hãy còn, tức là thành phố Faifoo vậy.

Sét trong sử đời bấy giờ, người các nước sang buôu ở Phố Hiến ăn ở với nhau rất là hòa hiếu, chỉ chừ ra có người Hòa-Lan vá Bồ-Đào hay vì lợi có khi sô sát nhau mà thôi. Sự ngăn trở buôn bán của Phố Hiến sau này tức là việc cấm đạo Gia-Tô. Năm 1634 nhà vua ra lịnh cấm truyền bá tôn giáo Gia-tô, người Nhật tòng giáo ở Faifoo phải bỏ đạo mà giữ lấy nền buôn bán.

Đến thế kỷ thứ 17 đời chúa Hiền-Vương nhà Nguyễn thì công việc buôn bán lại càng khó khăn lắm chúa Hiền Vương lúc mới lên ngôi tuy là giễ giãi, nhưng sau cũng đổi tính, ngược đãi người ngoại quốc, mà chính hồi ấy người Nhật sang nước ta buôn bán rất nhiều vì họ thấy việc buôn ở Hải ngoại được lợi nên họ bỏ nước vượt bể sang ta nhiều quá đến nỗi Chính phủ Nhật phải can thiệp.

Năm 1635 Thiên-Hoàng Nhật xuống chiếu phàm người Nhật mà bỏ nước đi buôn nước ngoài đều bị tử hình người Nhật sợ lệnh ấy không giám sang ta nữa, cho nên phố Vạn Ninh và Phố Hiến tau, chỉ còn ở Faifoo nhờ người Tầu nên đến ngày nay việc buôn bán của người ngoại quốc vẫn được thịnh hành.

TIÊN-ĐÀM

PENSÉE

La vie, c'est la lutte et non pas la victoire.

DE MUN

CÁCH NGÔN

Sống trên đời tức là cuộc cạnh tranh chứ không phải là cuộc toàn thắng.

https://tieulun.hopto.org

Một buổi thăm nhà làm ảnh Hương-Ký

« Les biens de l'intelligence et de la pensée ne souffrent d'autre propriété que leur « bon usage.

VAYRAC — LE PARFUM DES HUMANITÉS

« Cái tài lợi của trí khôn, của tư tưởng, duy chỉ có kẻ biết dùng, được nhận là « kỷ phận mà thôi.

Sử-ký Thanh-Hoa

Ai đi qua phố hàng Trống chắc cũng trông thấy mấy gian hàng sế nhà Hội quán Khai Trí Tiến Đức bày đồ làm ảnh và máy ảnh. Thoạt nhìn đều cho là một cửa hiệu ảnh khéo trang hoàng cho đẹp mắt mà thôi nhưng tôi xin độc giả chư tôn hãy tưởng tượng như đã cùng tôi bước vào cửa hàng ấy một buổi chiều vừa rồi mà để ý xem sét đến những công cuộc khoáng trương của một công nghệ tuy gọi là mới song đối với mỹ thuật nước nhà cũng không phải là không có quan hệ vậy.

Sau khi ông chủ hiệu đã ân cần tiếp đón chúng tôi vào nhà khách, thì lần lượt đưa chúng tôi đi xem. Thoạt tiên vào một gian phòng qui mô giộng rãi trên lợp kính lại có che màm để điều hòa ánh sáng, đây là phòng chụp ảnh (salon de pose). Trong phòng ngoài những đồ bài trí và chanh vẽ (fond) ra, có hai cái máy ảnh rất to, có thể chụp được nhiều người. Ở phòng chụp ra chúng tôi sang phòng sửa kính trước khi đem in. Theo nhời ông chủ hiệu thì sửa kính ảnh tất phải tay thợ khéo chuyên môn mới làm nổi công việc. Qua một lớp sân giộng chúng tôi xuống thăm chỗ sửa ảnh, in ảnh và làm phóng đại. Chỗ sửa ảnh có kê những bàn giốc làm việc như bàn học trò ngồi, mỗi bàn độ hai người thợ ngồi vừa ảnh in rồi phơi khô mới đem ra sửa lại, sửa như vậy được hoàn toàn rồi mới đem giả cho khách chụp, Vì sao ảnh lại phải sửa nhiều lần như vậy ? Lối ảnh chơi ngày nay không phải như trước, nhà chụp ảnh ngày nay phải làm làm sao cho nét mặt không những hệt, nhưng lại phải ẩn hiện trong ánh sáng, nghĩa là chỗ đen chỗ chắng, cho đến khi nhìn ảnh có thể biết rằng chụp vào lúc nào, cách lấy ánh sáng vào ảnh ấy gọi là (jeu de lumière). Lấy được đúng ánh sáng rất khó, vì nhiều khi đen quá, nhiều khi trắng quá. Có nhiều người thấy đen thì lại cho là không đẹp, như thế là không biết cách chơi ảnh.

Một bức ảnh mà được cái vẻ thiên nhiên về mỹ thuật chỉ có những nhà chuyên môn làm ảnh cố nghiên cứu như hiệu Hương-Ký này mới làm nổi được, ở pbòng sửa ảnh chúng tôi lại vào xem cả buồng kín (chambre noire) để in ảnh giữa ảnh, và truyền thần. Các ngài mới nghe thấy buồng kín chắc đã tưởng tượng ngay buồng kín như hưng, đen như mực, vào trong ngạt hơi, ghê mình sởn óc. Nhưng không phải, xin các ngài theo chân chúng tôi cùng vào ta sẽ thấy hai gian buồng tuy có kín, có tối nhưng thoáng lắm vì có nhiều thợ làm mà không ra vẻ bức bối, giáp tường những gian phòng ấy có lòe ra mấy ngọn đèn để đấy là chỗ in ảnh, mấy người thợ đang giữa ảnh cứ ung dung làm cho chúng tôi xem ảnh qua nước thuốc, hình người lộ trên tờ giấy, rồi kế sang thuốc giữ ảnh (fixatif) để ngâm, chúng tôi lại được xem máy chiếu hình để phóng đại, máy rất giản dị có thể tùy theo tầm con mắt mà lấy hình to nhỏn, hai buồng tuy gọi là kín nhưng khi song việc rồi thì lại bật đèn sáng mở hết cửa ra thoáng như buồng thường, chỉ đáng chú ý là vì nhờ có những ống thông hơi (tuyaux d'aération) mà khi khép hết cửa lại trong phòng lúc nào cũng thoáng thực là hợp vệ sinh. Những thợ làm số đông gần 50 người xem ra cũng vạm vỡ khỏe mạnh chứ không phải bị tù hãm mà sanh sao. Qua hai buồng tối chúng tôi lại xem bể ngâm ảnh. Bể này chủ nhân *tự* chế ra, sây thành cấp đều đổ đầy nước, ở máy nước vặn xuống bể có thể tháo xuống dãnh nước sây chếh cho nước thuốc tiêu hết ra ngoài, ông chủ hiệu có giảng cho nghe rằng phàm những ảnh có ngâm nước lâu thì mầu mới bền cho nên phải sây bể này cho tiện việc.

Qua phòng ấy anh em lại phải một cái ngạc nhiên là vào một chỗ sưởng thợ mộc, ô hay hiệu ảnh mà cũng có thợ mộc. Thợ mộc hiệu này chỉ chuyên một việc đóng khung ảnh cho bạn hàng đóng khung kính ảnh theo như mẫu cũ; chủ nhân lại còn ra mẫu đóng các vật liệu mà các nhà chơi ảnh thường phải mua từ bên Tây (như giá để kính, khung đựng kính, khung sửa kính v v. . .).

Sau hết chúng tôi được mục kích một nhà chuyên môn làm ảnh cháng men, ông làm giản dị và nhanh trông lắm chỉ trong nhảy mắt mà chúng tôi đã được xem ảnh ngay. Xem sét qua cửa hàng một lượt chúng tôi từ giã chủ-nhân ra về trong lòng tự lấy làm vui sướng vì đã được mấy tiếng đồng hồ quan sát một công cuộc khoáng chương có ích, chúng tôi nói công cuộc khoáng trương của nhà Hương

https://tieulun.hopto.org

CÁCH CHỮA MỘT THỨ BỆNH CỦA GIỐNG CAU

« Ta thí nghiệm đã thấy có kết quả hay như thế, nay cần phải bảo cho những nhà giồng cau biết mà thi hành Muốn dùng quan-quyền cũng có thể đạt mục đích được. nhưng không bằng tìm cách làm cho dân phải phục mà tự ý bắt chước thì hơn. Những nhật trình bản-xứ có thể giúp ta được nhiều trong việc đó ».

Đó là nhời của ông Guillais nói trong bài « Cách chữa bệnh cau vùng Hương-Khê năm 1929 » đăng trong Kinh-Tế tạp-chí tháng Juin năm 1930.

Nhà thí nghiệm đã có công tìm tòi thì nhà ngôn luận phải ra sức cổ động, thế mới là biết bổn phận.

Vùng Hương-Khê tỉnh Hà-Tĩnh là một vùng giồng nhiều cau, giồng nhiều hơn huyện Thanh-Hà, huyện Kim-Thành và phủ Kinh-Môn xứ Bắc-Kỳ.

Cau Hương-Khê thường mắc phải một thứ bệnh, lá uá đi, đến tuổi ra hoa ra quả thì giỗ không được đều, trong ba năm đầu, quả mỗi năm một ít đi, về sau còn ra được quả nào thì chưa chín đã dụng. Năm thứ sáu trở đi, quả không ra nữa.

Nõn cau cằn đi và cây còi kĩnh mấy năm rồi chết. Nếu đào một cây có bệnh lên xem thì thấy nhiều rễ đã thối ; xem những rễ ấy, thấy đầu rễ thối nhũn ra mà lõi rễ thì khô lại.

Cứ như bài «Một thứ bệnh giống cau vùng Hương Khê» của ông Castagnol đăng trong Kinh-tế tạp-chí tháng Janvier 1930, thì cách chữa không có gì là khó khăn cả.

1· Mỗi gốc cây cau có bệnh, bón hai gánh phân trại, ba kilos cốt phát (cốt phát của ta) và một kilos gio (gio gỗ);

2· Vườn giồng cau cũng bón như thế ; mỗi sào tây (100 thước vuông) cũng bón hai gánh phân trại, ba kilos cốt-phát và một k los gio ;

3· Giữa những hàng cau giẽo những cây về loài đậu, đợi đến khi sắp ra hoa ra quả, thì cắt đi rồi vùi xuống cho tốt đất.

Chữa như thế, thấy có kết quả hay, không những cau nhiều quả ra, mà quả cau cũng thấy tốt hơn. Người ta đã xét thấy 100 cây cau có bệnh, cây nào nhiều lắm ra được 50 quả bán được hai su một chục, thế là một cây được một hào. Nếu chữa theo cách nói trên kia, thì ngay năm đầu, hơn bù kém mỗi cây đã bán được hai hào cau.

Đến năm sau đồ đồng mỗi cây được 250 quả bán được năm hào.

Xem như thế thì hình như bệnh cau ở Hương Khê chẳng qua tại đất thiếu mầu.

Vậy cứ bón phân gio cho đủ là có kết quả, trừ ra một vài cây đã hỏng quả, không chữa được nữa ; chữa trong hai năm mà chưa thấy kiến hiệu thì nên loại những cây ấy đi.

Bón phân gio cho cây cau lại còn lợi được điều làm cho cau giỗ sớm được đến một tháng và cái số buồng cau héo trước khi thành quả cũng giảm bớt đi.

Đó là kết quả việc thí nghiệm năm 1927, 1928. Đến năm 1929 mỗi cây người ta lại bón một gánh phân trại, một kilo rưỡi cốt-phát và nửa kilo gio. Kết quả kém năm 1928, nhưng hơn năm 1927. Sở dĩ kém năm 1928 là vì năm 1929 vùng Hương-Khê bị một chầu ráo đặc biệt vào hồi tháng bẩy tháng tám tây. Thế mà mỗi gốc cây cau còn được gấp hai năm 1927 là năm bình thường trong việc giồng cau thì đủ biết làm cho đất thêm mầu là một cách rất công hiệu để chữa bệnh giồng cau vùng Hương-Khê vậy.

VŨ-ĐÌNH MẪN

Ký có ích không phải đứng về phương diện cá nhân mà khen ông, nhưng khen vì ông đã đem tài lực ra mở mang một cái công nghệ mà sưa nay ai cũng vẫn coi thường. Mà thật thế, làm ảnh sưa nay ai cũng cho là một việc chơi, ai như chúng tôi sét cách sếp đặt của hiệu Hương-ký thì đủ giỗ phàm việc gì cố ý khoáng trương tuy trước nhỏ mà sau cũng hóa ra nhớn, cũng có cái kết quả mỹ mãn được. Đối với những công việc khó khăn về mấy năm trước đây sét ra chủ-nhân thật đã cúc cung tận tụy với nghề mình. Than ôi ! Cúc cung tận tuỵ vơ nghề mình, giám hỏi từ sưa đến nay đã mấy người thực hành được câu ấy, ông Hương-ký ngày nay nghiễm nhiên làm ông chủ thật là lúc giồng cây đến ngày ăn quả, chúng tôi tưởng cách sếp đặt có cơ sở của hiệu ảnh ấy các công nghệ khác cũng nên lấy đấy ra làm gương.

TIỀN-ĐÀM

https://tieulun.hopto.org

BỨC THƯ CỦA BẠN GÁI

Hanoi le 16 Octobre 1930

CHỊ SƠN-YẾN,

Tôi thấy nói nay mai chị sẽ bỏ lối ăn vận cũ kỹ mà ăn mặc cho hợp lối tối tân bây giờ.

Chị sẽ cạo răng, đánh phấn soa son, mặc quần trắng, áo lam, đi giầy mang cá, rẽ đường ngôi lối Huế. Chị cho rằng cuộc tiến-bộ cần phải cải cách mà cải cách thì cần phải có con người mới, mà con người mới lại cần phải ăn mặc lối tối tân hay sao ?

Không, chị nhầm, mà chị nhầm lắm đấy chị ạ ! Nếu phụ-nữ Việt Nam chỉ có những sự cải cách ấy thì nguy, không những nguy cho phụ-nữ nước nhà, mà nguy cho cả cuộc tiến-hóa của nước nhà nữa.

Chị ơi ! Trung-kỳ trước có nữ-công học-hội, Nam-kỳ có Phụ-nữ Tân-văn, Bắc-kỳ nay mai có Phụ-nữ Thời-đàm, ấy là sự cải cách tiến-bộ của phụ-nữ nước nhà ; mấy chị em hô hào thể-thao, đi bộ Hanoi — Haiphong, đánh quần vợt, đi xe đạp vân vân... ấy cũng là sự cải cách mới, ấy cũng là con người mới. Có phải cứ ăn mặc cho thật đẹp, thật đúng mốt — mà quá đúng mốt nữa, — rồi ngồi trên xe nhà cho người khác kéo là đóng một vai người mới trong buổi cải cách này đâu ?

« Các mốt phải hoại hơn là giặc cướp » (lời ông Buffon) câu ấy ở nước Pháp ngày nay thì không đúng lắm, vì nước Pháp sản xuất được nhiều nội hóa về quần áo thì sự theo «mốt» là khuyến khích cho kỹ-nghệ trong nước ngày một mỹ sảo hơn lên.

Nhưng ở nước ta câu ấy lại càng đúng. Ôi nước ta công nghệ rất hiếm mà còn kém cỏi, tơ lụa đẹp đều ở nước ngoài đem vào. Thế mà một số đông chị em đua nhau mốt này mốt nọ, gánh vàng đi đổ sông Ngô. Hẳn chị cũng thừa biết rồi sao chị còn đua theo với họ.

Chị đua theo với họ tôi cũng chẳng lạ gì, chính là một cái tật chung của phần nhiều phụ-nữ nước nhà : cái nết làm dáng. Người thích làm dáng mặc một bộ quần áo đẹp, đắt tiền, đúng mốt, tự thấy khoan khoái cả người, tự đặt mình vào một địa vị cao hơn người khác. Lúc ra đường thì đi đứng có vẻ đắn đo, tưởng như mọi người ai cũng phải để ý nhìn mình vậy. — Nếu họ thấy một người mặc quần áo hàng ta, thì họ quay mặt đi ; dưới mắt họ, con người kia bẩn-thỉu lôi thôi thuộc về một hạng người thấp kém. Nếu họ lại gặp một bọn thích làm dáng khác — nhưng kém ngông kém mốt — ngắm vuốt bộ quần áo của họ, thì họ lại càng đắc trí về cái xuất chúng của mình, mà bọn làm dáng kia tự thấy ngượng nghịu sấu hổ. Cho nên có kẻ vì ăn mặc sấu hơn bạn mà tự ngượng không dám đi chơi với bạn có kẻ vì ăn mặc đẹp mà không muốn đi chơi với bạn, e mất giá trị mình (nói cho đúng là giá trị bộ áo của mình).

Ấy cái áo đẹp cũng có thể làm người ta ngu muội đến thế ! Chị thử xét xem những người biết có ai khen họ làm giáng đàu, chẳng qua chỉ có những kẻ làm dáng khen lẫn nhau mà thôi.

Sau nhờ chị xét hộ những người sinh ra cái mốt ăn mặc mới đó là hạng người nào ? Chẳng phải là những hạng lẳng lơ, rất chơ cháo hay sao ? Họ mặc trước, mặc như thế càng thêm lẳng lơ, thêm lộng lẫy, thêm chứa chan vẻ mỹ miều thêm bao nhiêu người chú ý, thành ra một bọn lẳng lơ khác đua theo. Thế là dần dần quen mắt đi, sự ăn mặc ngô nghê ấy hóa ra cái mốt, nay theo mốt, mai theo mốt, cũng dần dần kẻ sinh ra mốt càng nhiều, người theo mốt lại càng tăng lên, các mốt mới càng thịnh hành mà làm hao hụt tai nguyên trong nước.

Tôi muốn khuyên chị nên tôi phải nói đến những câu đường đột ấy, tự biết là khiếm lễ, nhưng cũng xin chị thứ cho mà nghe lời tôi khuyên.

Nay chị đua theo mốt mới, tức là theo một cái sấu của người đời — Chắc tại chị thấy bạn bè nhiều người theo mốt ấy mà chị không theo nên chị ngượng chăng ? Chị ạ ! Nếu chị có tin tôi mà cho sự « làm dáng » là sấu thì chị đừng để cho cái mốt nó cám dỗ được mình.

Chị ơi ! Ta phải nên phản lại cái su hướng của người đời. Ta phải chịu khó dùng nội hóa, cứ the lụa nước nhà mà dùng. Ta phải nên chuộng nội hóa mà rẻ ngoại hóa ; nếu ai ai cũng có con mắt ấy thì kỹ nghệ nước nhà mới mong có ngày mở mang tốt đẹp hơn lên được.

Chị nghĩ sao ?

Nay kính thư

Bích-Lan N. T. Bình

https://tieulun.hopto.org

Chiến quốc sách

TRUYỆN ĐỜI CỔ VĂN ĐỜI NAY

Thế giới bây giờ là thế giới cạnh tranh, năm châu liền sóm, bốn giống chung nhà, óc chọi khôn với óc, sức đua với sức, tài đua với tài, luồng gió sống quay ngang quay dọc, làm nên một cuộc đại náo động, đại kịch liệt, thua keo này bày keo khác, được trận nọ đọ trận kia, như tấn kịch liên hồi, thế cờ liệu nước, chính là lúc hay thì sống, hèn thì sa, không khác gì đời Chiến-quốc bảy nước tranh hùng, quật cường rữ rội, đang khi rối loạn ấy, ai là người đem miệng lưỡi cởi can qua, lấy chí mưu dũng lược mà giẹp loạn, chuyển nguy làm an, xoay họa làm phúc. Khiến cho người đang run sợ cầm cập, về nằm yên trên nệm chiếu, đó thì Chiến Quốc sách không nên không dịch, mà quốc-dân cũng không nên không đọc, không nên không biết để phòng khi lâm cơ ứng biến, có trách nhiệm phải dùng đến miệng lưỡi, phải dùng đến trí, mưu, dũng, lược, để giao thiệp chống trọi với cõi đời cạnh tranh náo nhiệt bây giờ chăng? phàm là người phải có học mới đủ có tư cách làm quốc-dân, câu tục-ngữ rằng: đòn gánh phải có mấu, củ ấu phải có sừng, tôm trong bể nóng phải đỏ gọng, cá trong bể sóng có đá đầu

Quốc sách, quốc sách, sở dĩ dịch ra mà đọc, truyện đời cổ mà làm ra giọng văn đời nay; cốt cho lời chôi chảy, lẽ thấu suốt.

Ông Mạc-Tử ngăn Vua Sở đừng đánh nước Tống

Vua nước Sở vẫn lăm le toan đánh nước Tống, ngặt vì nước Tống thành cao, khó vượt thành mà đánh vỡ được, khi đó có kẻ mưu-thần là Công-Thâu-Ban vì vua Sở làm cái thang máy để chèo thành, sắp sang đánh nước Tống. Người nước Tống là ông Mạc-Tử nghe tiếng đi gấp đường, mỗi ngày đi liền hai trạm mới được nghỉ chân, sang tới nước Sở, vào nhà Công-Thâu-Ban mà hỏi đột ngột rằng: Tôi từ bên nước Tống, nghe thấy tiếng quan bác, tôi muốn nhờ tay quan bác, để giết vua nước Sở, liệu có thể được chăng?

Công- hâu-Ban lắc đầu mà rằng: Bác nói lạ quá, ta có nghĩa nào giám giết vua?

Mạc-Tử rằng: Không phải tôi giám nói vô lý, nghe quan bác làm thang máy chèo thành, toan để đánh Tống. Giám hỏi nước Tống có tội gì? Quan bác giữ nghĩa không giám giết vua mà đánh cả nước thế là không giết một người mà giết nhiều người, giám hỏi đánh nước Tống là nghĩa gì? Công Thâu-Ban nghe lời lấy làm cung phục. Xin mời Mạc-Tử vào yết kiến vua nước Sở.

Mạc-Tử vào yết kiến vua nước Sở thong thả mà hỏi rằng: Nay có một người kia, nhà sẵn có xe đẹp mà bỏ không dùng, thấy hàng sóm có cái xe nát lại muốn ăn cắp, nhà sẵn có gấm vóc, cũng bỏ không dùng, thấy hàng sóm có cái áo ngắn lại muốn ăn cắp, nhà sẵn có cơm trắng thịt ngon cũng bỏ không ăn; thấy hàng sóm có ít tấm cám lại muốn ăn cắp, không biết con người ấy là người thế nào? Vua nước Sở nói rằng: Hẳn là người có chứng hay ăn cắp.

Mạc-Tử nói rằng: Nay nước Sở đất vuông 5 000 dặm, nước Tống chỉ có vuông 500 dặm ví cũng như cái xe đẹp với cái xe nát. Nước Sở có rừng rú Vân-mộng, giống bò tốt, trâu rừng hươu nai nhiều lắm, lại còn cả ba-ba đồi mồi giải, đầy dẫy ở sông Giang sông Hán là một nước giầu thịnh ở trong thiên-hạ, nước Tống thì đến con trĩ con thỏ cá rô, cá quả cũng hiếm, thế cũng ví như cơm trắng thịt ngon với tấm cám. Nước Sở có gỗ thông, gỗ thị, gỗ biền, gỗ nam, gỗ dư-chương; nước Tống không có một cây gỗ nào dài, thế cũng ví như gấm vóc với áo ngắn đó vậy. Tôi thiết nghĩ kẻ quan lại của nhà vua muốn đánh nước Tống cũng giống như chứng người kia đó, vua nước Sở gật đầu mà cười rằng: Phải; phải lắm, xin không giám cho đánh nước Tống nữa.

Lời phê bình của Lâm-Tây Trọng rằng: Giết người cùng ăn cắp, đều là việc làm bất nghĩa, huống tội không đáng giết; mà giết, của không đáng ăn cắp mà ăn cắp thì lại càng là bất nghĩa lắm, Công-Thâu-Ban đem cái thang máy làm nghề tàn nhẫn để giúp nên cái lòng tham lam của vua nước Sở, cho nên ông Mạc Tử lấy sự giết người và ăn cắp để nói phân giải, song xem cách đặt câu nói. Trước nói với Công-Thâu-Ban bợm về hỏi đường đột vô lý, để cho Công-Thâu-Ban nói bật ra chữ nghĩa, rồi cứ chữ nghĩa mà bác hẳn; sau nói với vua nước Sở thì bợm về hỏi thư từ, để vua nước Sở nói bật ra cái chứng ăn cắp rồi cứ nhân chứng đó mà suy. Ông Mạc-Tử vốn là một nhà triết lý học ở Trung-quốc, nay xem cách đặt lời nói bợm biết là nhường nào, giọng văn chương đến thế mới là tuyệt riệu.

Tú-tài NGUYỄN-THÚC-KHIÊM

https://tieulun.hopto.org

CON NAM HỒ GƯƠM

Đoản hài kịch, một hồi một cảnh

HỒ-TRỌNG-HIẾU soạn

(Tiếp theo)

Bà Bá (ra) — Con vẫn ở nhà từ nẫy đến giờ đấy à. Thầy con về chưa ?

Cô Hồ — Thưa đẻ thầy con chưa về ạ.

Bà Bá — Con sai con Sen đi đâu, mà đẻ vừa gặp nó ra thế ?

Cô Hồ— Thưa đẻ con sai nó đi mua vàng hương, để tí nữa con xin phép đẻ con đi lễ đền Bà ở hàng Trống.

Bà Bá (ngạc nhiên) — Ái chà ! Hôm nay giở giời con gái tôi lại thành tâm đi lễ đi bái. Mọi ngày vẫn văn minh bảng bổ sự cúng lễ kia mà !

Cô Hồ — Thưa đẻ hôm nọ con thấy đẻ đi lễ về, nói truyện rằng năm nay con sao nặng, cần phải lễ bái nhiều cho giải hạn nên con phải vàng lời đẻ.

Bà Bá — Ừ ! Con nghe đẻ là phải, làm người phải tôn kính thần phật, năng lễ bái thì ngài phù hộ cho. Hễ ai báng bổ thì phải tội chết.

Con Sen — (ra bưng vàng hương) Thưa cô vàng hương mua rồi đây ạ.

Cô Hồ — Mày lấy cái nắp chảp để vào cho cô rồi theo cô đi lễ.

Con Sen — Vâng (đi ; lấy nắp chảp đựng vàng hương).

Bà Bá — Còn giầu cau, hương hoa nữa, cô đồ...!

Cô Hồ — Thưa đẻ ở cạnh đền khối hàng bán,đến đấy con mua cũng được.

Con xin phép đẻ con đi lễ, một lát con về.

Bà Bá — Ừ con cứ đi, lễ song rồi về ngay, tối tăm chớ đi đâu để sốt ruột nhé ! Sen cắp chảp theo cô.

Cô Hồ — Thưa đẻ con xin về ngay.

(Cô Hồ con Sen vào.)

* * *

SEN VI

Bà Bá rồi ông Bá

Bà Bá (loanh quanh rót nước uống, têm giầu, quấn thuốc lá ta hút.)

Ông Bá (ra.)

Bà Bá — Kia ông đã về. Sao hôm nay tan cuộc sớm thế. Mọi khi đánh thâu đêm suốt sáng kia mà.

Ông Bá — Ối chào, chơi với bời ! Tí tì tì nữa thì họ đánh nhau chí mạng ở nhà lão Cửu Sừng.

Bà Bá — Chết chửa ! Làm sao thế ?

Ông Bá — Có gì đâu. Lão Phán Thán bài đen, được một ván bài khá, chỉ chạm một quân là thành. Sau lão Ký Quỹ bốc chúng quân ấy. Phán Thán sắp sửa hạ xuống ăn thì có một lão đứng chầu rìa sồng mồm mách lão Tham Thực phỗng tay trên mất. Phán Thán cấu, tát anh chầu rìa một cái nên thân. Hai người sô sát nhau, lão Cửu Sừng không khéo can thì có lẽ lôi thôi to.

Bà Bá — Sao mà họ sấu chơi thế. Từ giầy ông cũng đừng bê tha ở đẳng ấy nữa. chẳng hay gì cái cờ bạc đâu.

Ông Bá — Chẳng đánh ở nhà lão ấy thì chơi chỗ khác tử tế. Thỉnh thoảng anh em vui vài ba hội chứ ai đánh bạc bóc lột mà sợ. Hễ bao giờ bà chừa được đồng bóng thì tôi mới chừa được tổ-tôm.

À con em đâu ấy nhỉ ?

Bà Bá — Nó vừa đi với con Sen ra đền hàng Trống lễ.

Ông Bá — Lại bà dục nó đi lễ bẳn, sưa nay nó có tin việc quỷ thần đâu. Đến thổ công nhà nó, nó cũng chẳng lễ nữa là...

Bà Bá — Tôi có dục nó đâu. Bây giờ nó cải tà theo chính đấy Tôi chắc rằng duyên số nó trắc trở cũng chỉ vì nó không thành tâm lễ bái đó thôi.

Ông Bá — Lễ bái hay không tùy tâm chứ thần thánh ở trên đầu trên cổ khi nào các ngài lại bụng dạ nhỏ nhen, thù vặt như bà nói ấy !

* * *

SEN VII

Ông Bá, bà Bá, thêm con Sen, cô Hồ, cậu Bột

(Ông Bá và bà Bá vừa nói rứt thì cửa đẩy mạnh một cái, con Sen đưa cô Hồ vào. Cô Hồ đầu tóc rũ rợi, quần áo ướt lướt thướt, chân đi đất, mắt lim

https://tieulun.hopto.org

dim như mê mẩn tâm thần. Cậu Bột vào sau. Ông Bá, bà Bá tả bộ hoảng hốt).

Ông Bá – Chết chửa con bé làm sao thế kia ?

Bà Bá – (chạy ra ôm lấy cô Hồ) Ối giời ôi, khốn nạn thân tôi chửa ! Làm sao mà con tôi quần áo ướt lướt thướt, người cứ lim dim đi thế kia.

Ông Bá – (quát lên) Làm sao thế hở Sen ? (ngửng lên trông thấy cậu Bột trừng mắt nhìn). Lại cả cậu này nữa, cậu lại đây làm gì ? Sao mà cậu cũng ướt lướt thướt cả quần áo thế này ?

Cậu Bột — Thưa ông bà, ông bà hãy gọi cho cô em lỉnh đã, rồi thay quần áo ướt cho cô em, rồi tôi xin thưa truyện sau... chớ nên để nước lạnh liễm vào người.

(Ông Bá, bà Bá, con Sen súm sít vào gọi dầm dĩ, người đập vào tay, người giật tóc mai).

Ông Bá — Sen ! đi lấy lọ dầu ra mau lên mày.

(Sen chạy vào rồi mang lọ giầu ra. Ông Bá soa vào mặt, thái-dương cho cô Hồ).

Một lát cô Hồ sẽ mở mắt ra, nhìn mọi người rồi thở giài một cái.

Bà Bá — Con tỉnh chưa con ?

Cô Hồ — (sẽ nói) tỉnh rồi ạ !

Cậu Bột — Cô em đã tỉnh rồi, xin bà đưa ngay vào buồng thay quần áo khô, cho uống một chén nước nóng, có rượu mạnh thì càng hay, rồi chùm chăn để cô em nghỉ, kẻo nhỡ cảm hàn thì khốn.

Bà Bá (bế cô Hồ vào. Con Sen cũng theo vào).

Ông Bá — Con sen lấy cái chổi sể đốt lên cho cô mày.

* * *

SEN VIII

Ông bá Phú, cậu Bột

Ông Bá – Thế nào, đầu đuôi ra làm sao, cậu nói cho tôi nghe.

Cậu Bột — Thưa ông, vừa rồi tôi đang đứng hóng mát ở bờ Hồ, chợt thấy một cô thiếu-nữ đi với con Sen ở đường ngoài. Tôi cũng không ngờ là cô em đây. Tôi nhìn theo hút thì tự nhiên cứ thấy cô ấy đi lẳng về mé hồ, rồi không hiểu tại sao rao cẳng bước xuống nước đánh tùm một cái.

Tôi may cũng biết bơi, vội vàng cởi áo ngoài, nhẩy xuống cứu được cô lên, mới rõ là cô em bên này. Bấy giờ các người đi chơi mát cũng đông, họ súm sít cả lại, tôi e đội sếp đến, tất về sau đòi hỏi lôi thôi đến ông bà, nên vội vàng gọi xe báo con Sen đưa ngay cô em về nhà. May cô em đã được vô sư, tôi lấy làm mừng cho ông bà lắm. Nhưng tôi không hiểu cô em vì cớ gì mà lại reo mình xuống hồ như vậy. Hay là phẫn điều gì ở nhà mà toan đắm ngọc chìm châu chăng ?

Ông Bá – Không ! Ở nhà có truyện gì đâu. Vợ chồng nhà tôi chỉ có một mình nó, nưng như nưng trứng, hứng như hứng hoa, không mắng mỏ qua một điều gì có thể làm cho nó uất ức cả.

Cậu Bột — Thôi thế thì đích là Nam rủi rồi. Thưa ông, xưa nay tôi vẫn không tin có Nam. Nay thấy sự vừa sẩy ra chỗ cô em đây, không giám hoài nghi nữa.

Ông Bá — Cậu không quản nguy hiểm, nhẩy xuống hồ cứu được em nó khỏi chết đuối, thật ơn ấy vợ chồng tôi tạc gia nghĩ không biết lấy gì mà báo đáp được.

Cậu Bột — Thưa ông, ông giậy quá lời, thấy người mắc nạn thì phải cứu, đó là bổn phận của mọi người ai ai cũng phải thế, có gì mà ơn với huệ.

Ông Bá — Cậu cứ nói nhún thế chứ, em nó đội ơn tái tạo của cậu, khi nào vợ chồng tôi giám quên, và rất mong có dịp để tạ lại.

Cậu Bột — Thưa ông, nếu ông cho việc tôi làm đó là đáng ơn, muốn tạ ơn, thì chẳng gì bằng ông sẵn lòng quên cái mối hiềm khích mà thầy tôi đã gây ra năm nọ, để hai nhà lại có hòa khí như xưa. Thế là tôi mãn nguyện lắm.

Ông Bá.— Làm quái gì cái truyện ấy. Cậu đã nói thế thì thôi từ nay si sáo cả.

Cậu Bột — Nếu vậy thì tôi đây lại hàm ơn ông.

Ông Bá — Không giám ! Truyện cũ không kể chi nữa, nhưng tôi có câu truyện mới muốn thưa với ông bà bên nhà. Tý nữa cậu có về, nói hộ với ông nhà, tám giờ tối tôi sẽ sang chơi.

https://tieulun.hopto.org

Cậu Bột — (mủm mỉm cười ra bộ hiểu ý) Đa tạ ông. Thôi, tôi xin vô phép ông, để tôi về thưa chuyện trước với thầy để tôi.

Ông Bá — Cậu hãy ngồi chơi lát nữa. Từ lúc nãy tôi được tiếp chuyện cậu, thấy cậu là người có văn phép, lấy làm quý lắm. Thực đấy không phải nói nịnh cậu đâu.

Cậu Bột (nét mặt hớn hở) Đa tạ ông, nhưng xin ông cho phép tôi về, tôi còn thay quần áo, kẻo còn mặc quần áo ướt...

Ông Bá. — Thế à ! chết chửa thế mà tôi vô ý... Cậu về nhớ nói hộ nhé (Cậu Bột chào rồi vào — Ông Bá tiễn).

* * *

SEN IX

Ông Bá, Bà Bá rồi cô Hồ

Ông Bá (tiễn cậu Bột, rồi toan vào trong buồng gặp bà Bá vừa ở trong ra, hai người cùng đi ra) Thế nào hở Bà, con em nó vô sự rồi chứ.

Bà Bá (nói khẽ sợ đánh thức con giấy) Vô sự rồi, nó vừa thiêm thiếp ngủ, ông để yên cho nó nghỉ.

(Hai người ra ngoài ngồi).

Ông Bá. — Bà ạ, có lẽ duyên giời sui nên đấy. Bà có nhớ độ nọ ông Cả Xuyên là bố cậu Bột này viết thư đến từ tạ tôi, lại ngỏ ý muốn hỏi con em cho cậu ấy không ?

Bà Bá. — Độ ấy ông cũng tệ, người ta đã biết lỗi viết thư lại cầu thân, thế mà ông chẳng đáp lại gì cả, làm bẽ người ta quá.

Ông Bá. — Bởi thế cho nên nhân việc cậu Bột vừa cứu được con bé, làm ơn cho nhà mình, tôi định tối hôm nay lại chơi, nói chuyện lại. Bà bảo có nên không ?

Bà Bá. — Nên lắm...

Ông Bá. — Vả lại tôi xem cậu ta cũng giỏi giai ăn nói từ tốn, lễ phép lắm, tôi rất có bụng mến... kê sành với con em nhà ta cũng tốt đôi đấy, bà nhỉ?

Bà Bá. — Phải đấy. Nhưng mà chẳng biết con bé nó có ưng không ?

(Cô Hồ ở trong buồng đã giở giấy đứng nấp sau màn cửa nghe vụng rồi mủm mỉm cười).

Ông Bá — Tôi chắc thế nào nó cũng ưng. Đẹp giai, học Cao-Đẳng, bố nhà làm báo, còn kén đến đâu nữa.

Bà Bà — Nhưng đợi tí nữa, nó giậy cứ hỏi qua nó đã.

(Cô hồ ở sau màn đi ra rón rén ra bộ mệt)

Ông Bá — Kìa con đã giậy đấy ư, tỉnh hẳn chưa, sao không ở trong buồng mà nghỉ, ra ngoài này làm gì, gió máy.

Cô Hồ — Thưa thầy con tỉnh hẳn rồi, con vẫn thức chứ có ngủ đâu. Thầy để nói truyện nghe thấy cả nên con phải ra...

Bà Bá — Thế ý con thế nào, có chê người ta cái gì không ?

Cô Hồ — Thưa thầy, bận này thì con không dám chê nữa, vì người ta đã cứu sống cho mình thì dẫu có muốn chê cũng phải thôi ạ, huống chi là...

Bà Bá — Thế bằng lòng chứ ? Để tí nữa thầy mày lại thưa truyện với ông Cả bên ấy.

Cô Hồ — Thưa thầy để, nếu thầy để bằng lòng thì con cũng xin theo ý.

Bà Bá — Rõ khéo lắm, sao những đám kia, thầy để cũng bằng lòng mà con nhất định không thuận hử...

(Cô Hồ bẽn lẽn đi vào)

Ông Bá — Bà ở nhà với con nhé. Tôi sắp sửa khăn áo sang chơi bên ông Cả Xuyên bây giờ đây. (lấy áo sam sửa để đi).

Bà Bá — Vang ạ ! nay ông ạ, lúc nãy ở trong buồng tôi hỏi con em với con Sen, té ra con bé bị Nam nó rủi rồi kéo xuống hồ ông ạ. Tháo nào mà lúc tôi giữa chàn cho nó hãy con thấy những rớt nhầy cả chàn. May phúc cho nhà ta còn to nên gặp cậu Bột nhanh chân vớt được ngay. Chậm tí nữa thì còn gì con bé nữa.

Cái hồ Hoàn-kiếm có Nam nguy hiểm như thế, độ này nhiều người chết đuối luôn như thế, sao Nhà nước không làm cach gì mà từ nó đi nhỉ ?

Đến kỳ bầu cử hội-viên sau này, nếu ông chúng cứ làm thế nào ông cũng xin với quan Đốc-Lý lấp quách cái hồ ấy đi, để làm gì.....

HẠ MÀN

https://tieulun.hopto.org

Việc nước ngoài

Đức Giám-quốc sang Maroc

Trời độ này nắng dữ thế mà đức Giám quốc cũng thân hành đến thành phố mới ở Maroc, dân sự tung hô vạn tuế.

Quốc-Vương ở đấy có đọc một bài rất cảm động đạt khải tán dương Chính-phủ Bảo-hộ đã thu phục lòng dân để cho dân trông cậy và biết ơn đời đời. Chưa đầy 20 năm trời mà Bảo-hộ đã khai hóa cho xứ Maroc biết bao nhiêu là sự công ích. Dân gian vui vẻ làm ăn, thành phố thịnh vượng, mở mang đương xá, đặt đường xe hỏa xuốt từ bắc chí nam chẳng bao lâu sẽ liền được đến Algérie.

Mở trường học, y viện, tinh những công cuộc ích cho nhân loại.

Đức Giám quốc cũng đáp lại đại khái khen Quốc Vương đã kể rất đúng. Trong 18 năm nước Đại-Pháp đã đem quân hùng tướng mạnh sang để cùng với quân tướng bản xứ mà bảo hộ cho troug nước được thái bình. Nước có thái bình thì mới có cơ tiến hóa thịnh vượng được, còn đến việc tôn giáo thì nước Pháp vẫn kính trọng các đền chùa sùng bái các bậc Chí-tôn đạo Hồi-hồi có phép mầu nhiệm được cả 20 triệu dân Hồi-hồi phụng sự

* * *

TIN TRUNG HOA

Phùng-ngọc-Tường và Diêm-tích-Sơn bị bách phải bỏ nước mà xuất dương, nhưng Phùng và Diêm không chịu phúc đáp.

Uông-tinh-Vệ đảng với Phùng Diêm, trước có tin sang Nga thì nay sang Pháp.

Đảng Cộng-sản lâu nay giám hoành-hành là vì Chính-Phủ Nam-kinh còn bận về việc quân, nếu đảng Phùng và Diêm đổ thì Tưởng mới có thể tiễu trừ bọn Cộng sản được.

VIỆC TRONG NƯỚC

Tin Trung kỳ

Động đất về phía bắc Trung-kỳ

Ngày 16 Octrobre 1930 từ hồi 3 giờ rưỡi chiều đến 11 giờ rưỡi đêm, về vùng Phố-cát, Hòi-xuân, Thanh-Hóa và Yên-Mỹ thấy động đất.

Quan Khâm-sứ Trung kỳ Le Fol ra Bắc thương thuyết cùng quan Toàn quyền

Việc biểu tình ở mấy tỉnh phía bắc Trung-kỳ vẫn chưa thôi Các quân đi tuần vẫn bắt được luôn.

Những người thức giả, thực tâm yêu nước ai cũng biết rằng thực là một trò không có nghĩa lý gì, mà tại thương cho những kẻ lương thiện bị chúng ức bách phải theo.

Tại Thừa-thiên mới bắt ra được một chi bộ cộng sản, mong rằng cái nhà chức trách sẽ giò thám được mau để trừ hại cho dân.

Việc biểu tình đã lây đến phía nam như trong tỉnh Bình-định. Thực là cái giở lan ra thì mau mà cái hay lây được thì chậm. Mong rằng dân gian chớ có nghe khuyến dũ sằng mà bị hại.

Mấy lời tuyên bố quan trọng của quan Thống sứ Bắc kỳ về việc thuế thân và thuế điền trạch

Trong bài diễn văn của quan Thống-sứ Bắc-kỳ Robin đọc tại kỳ khai mạc hội nghị bảo thủ quyền lợi kinh-tế và tài chính của người Pháp có tuyên bố mấy điều quan trọng sau này: « Tại Bắc-kỳ những thuế thân và thuế điền trạch đã nặng đến cực điểm rồi. Ấn chức tuyên bố một cách minh bạch rằng: không bao giờ đánh cao hơn lên nữa vì toàn thể dân nhà quê nghèo lắm và cách sinh nhai của họ còn giản dị lắm. Thật là quan Thống-sứ đã hiểu thấu cái nông nỗi quẫn bách của dân ta lắm vậy.

Tin báo giới

Bắc-kỳ Thể thao tuần báo là cơ quan chung cho tất cả các hội Thể-thao. Tòa soạn ở số 37 Rue des Eventails Hanoi, giây nói số 488.

Đến le 5 Novembre sẽ xuất bản.

Bản-chí có nhời chúc mừng bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng các quý độc-giả.

https://tieulun.hopto.org

Quan Toàn-quyền đối với việc bài trừ cộng-sản ở Đông-Pháp

Quan Toàn-quyền vừa ký một đạo nghị định cho các quan Đại-lý được quyền sử người bản sứ theo như thể lệ đã định trong luật dự thẩm Đại-hình. cái phương pháp này là muốn làm tăng thêm thế lực chính trị và tư pháp để đối phó với những việc cổ động cộng-sản ở Nam-kỳ để khiến cho những ủy-viên hành chinh người Nam có thể khám xét và bắt bớ những tay phiến loạn được nhanh chóng.

Quan Toàn-quyền đã dự định các phương pháp khác hiện đương thực hành để tảo trừ những người làm dối loạn trong các miền biến động vừa rồi.

Quan đốc-lý Tholance thăng chức

Quan Đốc-lý thành phố Hanoi Tholance được thăng lên chức Thống-đốc các thuộc địa (Gouverneur des Colonies). Một vị cai-trị lão thành như Ngài thăng lên chức trọng ấy thực là đáng lắm.

Bản-chí xin có nhời trân trọng kinh mừng Ngài.

Một tin quan trọng trong học giới

(Bằng Tú-tài bản xứ với bằng Tú-tài tây)

Quan Thuộc-địa-bộ tổng-trưởng vừa gửi điện tín sang quan Toàn-quyền Đông-Dương rằng: Ngày 12 Octobre 1930 Đức Giám-Quốc đã ký đạo sắc lệnh cho bằng Tú-tài bản xứ, giá trị ngang bằng Tú-tài tây.

Một cuộc điểm binh rất long trọng mừng quan Toàn-quyền xứ Nam dương quần đảo

Đến 5-11 30 quan Toàn-quyền De Gracf sứ Nam-dương Quần đảo sẽ tới Hanoi để đáp lễ lại quan Toàn-quyền Pasquier.

Trong dịp ấy nhà Binh có tổ chức một cuộc điểm binh rứt long trọng để hoan nghinh ngài. Khi quan Toàn-quyền de Gracf đến Haiphong, sẽ có một chuyến xe hỏa riêng chực sẵn nghinh tiếp ngài về Hanoi.

Các đại-biểu Việt-Nam đi dự cuộc đấu xảo thuộc địa năm 1931 ở Paris

Các thân hào Việt-Nam ta sẽ được cử đi dự cuộc đấu sảo thuộc địa quốc tế ở Paris.

Mỗi một thành phố và mỗi tỉnh được cử một người đại-biểu, các Đại-biểu ấy sẽ chọn trong các nhà dồn điền, thương mại và kỹ-nghệ, để có đủ tư cách thâu thái được những tinh thần trong kỳ đấu sảo về mà đạo đạt lại cho quốc-dân.

Các đại biểu được cấp vé tầu đi về, ngoài ra không được chợ cấp tiền phi tổn gì khác nữa, một số ít quan lại ta cũng được cử vào trong phái bộ ấy, trong thời kỳ các quan sang Pháp, thì chính-phủ coi như là nghỉ vậy.

Các nhà phú hào trong nước ai muốn suất tiền đi du lịch trong cuộc đấu xảo này chính-phủ cũng cho phép. Các người sẽ cũng coi như các đại-biểu và khi sang Pháp cũng được hưởng đặc quyền mà chính-phủ để danh tiếng cho các đại-biểu trong khi đi xem sét tình hình bên Pháp.

* * *

Hội chợ Nam-định lần thứ sáu

(Từ 17 đến 25 tháng mười Annam
6-14 Décembre 1930)

Điều thứ nhất — **Mục-đích Hội-Chợ.** — Hội-chợ Nam-Định có ba mục-đích:

1· — Bầy các mẫu những sản-vật đã làm thành khí dụng để cáo bạch cho mọi người biết ai đã làm ra và làm ở đâu.

2· — Nhất là để bán các đồ vật kỹ-xảo, cùng các thứ hàng tạp hóa.

3· — Cũng là một chợ bán những súc-vật dùng làm thực-phẩm, bán những gà, vịt, hoa quả và các thứ rau.

Điều thứ 2 — **Hàng-hóa.** — Các hàng hóa thuộc về nông-nghệ, công nghệ, và thương-nghệ, thứ nhất là các sản-vật làm ở bản xứ, đều được đem đến bầy hay bán, trừ ra những thứ gì có chất nổ hay là có thể sinh ra nguy hiểm thời cấm không được đem đến bán Hội-Chợ.

Trong đơn xin chỗ bầy hàng phải kể rõ định đem những thứ gì đến bầy hay là bán. Nếu thứ gì trong đơn không kê trước mà cứ đem đến nếu Hội-đồng không nhận thời Hội-đồng có quyền bắt đem ra người có hàng ấy không được lấy nhẽ gì mà bắt đền được.

Những súc-vật muốn đem đến Hội-chợ thì phải trình quan Thú-y khám trước xem có được khỏe mạnh không.

Súc-vật nào ở tỉnh ngoài đem đến cũng phải có giấy chứng-chỉ của sở Thú-y tỉnh ấy nhận rằng vật ấy không ốm đau mấy được.

https://tieulun.hopto.org

Nếu xét có bệnh truyền-nhiễm thi sở Thú-y ở Nam-Định có quyền theo lệ liệu-biện để giữ gìn cho khỏi lan ra.

Những chủ có súc-vật phải có đủ thừng chão để buộc và phải tự mình trông nom cho ăn uống.

Súc-vật có ốm đau, thì sở Thú-y sẽ chữa thuốc cho phải giả tiền. Những bò khai là bò để làm thịt thì phải là bò đực mấy được.

Bò con thì phải có răng sữa.

Bò nhớn, bò thiến phải 3 tuổi là ít, bò không thiến phải 5 tuổi là ít

Còn các súc-vật khác thì không phải theo thể lệ gì.

Trong khi có Hội-chợ các hàng hóa đưa đến thì được Thành phố xá thuế cho.

Điều thứ 3 **Chỗ họp Hội-chợ**. Hội-chợ họp ở 2 lớp nhà nhớn ở Chợ-Tây, từ 3 giờ chiều ngày mồng **6Décembre** đến 9 giờ tối ngày **14 Décembre 1930**.

Điều thứ 4 — **Xin dự Hội-chợ** — Những người muốn bầy hoặc muốn bán hàng ở Hội-chợ thời phải làm giấy xin chỗ và kê rõ định đem bầy bán những gì. Gửi giấy xin trước ngày **15 Novembre** thì mấy chắc còn chỗ.

Những giấy xin phải gửi cho ông NGUYỄN-VĂN-THỊNH nhà số 7 ở phố Đò-Trè Nam-Định. Cho dự hay không, tùy Hội-đồng định, người xin dự không được khiếu nại gì, Hội-đồng không phải cho biết vì cớ gì mà định thế.

Tiền xin ghi tên vào sổ để thuê gian hàng, ấn định mỗi gian là **7$00**, lúc đưa đơn phải đưa số tiền ấy nhân thể.

Nộp số tiền ấy thời được một gian hàng trong có thắp một ngọn đèn điện 50, xuốt trong kỳ Hội-chợ được thắp không mất tiền thêm.

Ai thuê phải thuê nguyên cả gian mấy được.

Một người có thể thuê đến 3 gian liềnn hau là cùng.

Lúc thuê hết hạn phải giả lại Hội-đồng y nguyên như cũ.

Ai muốn xin đất để làm lấy gian hàng riêng cho mình, thì phải nộp **4$00**; tiền mắc đèn và tiền điện người có hàng phải chịu lấy.

Đến **8** giờ chiều mồng **5 Décembre** (**16** tháng **10** Annam) những hàng hóa đã phải bầy xong sẵn sàng cả để kịp Hội-đồng đi khám xét và định ban thưởng trước khi khánh-thành Hội-chợ nếu để quá hạn mà chưa bầy xong thì **không** được.

Ai được thưởng hạng nào có thể yết ra ở gian hàng của mình cho mọi người biết. Hôm hết Hội sẽ phát bằng thưởng.

Điều thứ 5 — Ba giờ chiều ngày **6 Décembre** **17** tháng **10** Annam) khánh thành xong rồi thời mấy được bán hàng.

Những hàng không bán được thì đến **12** giờ chưa ngày **16 Décembre** là cùng phải dọn về hết.

Điều thứ 6 — **Kiện cáo**. — Khi những người dự cuộc Hội-chợ có việc gì tranh biện lôi thôi với Hội-đồng tổ chức Hội-chợ thì viêc kiện tụng ấy sẽ giao cho tòa Án-Tây ở Nam-Định, chỉ có tòa ấy thẩm-định được mà thôi.

Điều thứ 7 — **Việc canh phòng**. — Canh phòng các đồ bầy bán ở Hội-chợ thì do những người có hàng bầy bán phải chịu trách nhiệm.

Nếu có sảy ra việc hỏa tai thời cũng người có hàng chịu lấy.

Nghiêm cấm không được hủy hoại những vật liệu ở các gian hàng không được bầy hàng ra ngoài gian hàng, nếu Hội-đồng không cho phép riêng thời không được cho người khác thuê lại gian hàng của mình.

Điều thứ 8 — **Thắp đèn** — Chỉ được thắp đèn điện thôi, chứ cấm không được dùng thứ đèn gì khác.

Ở điều thứ tư đã nói mỗi dan chỉ có một ngọn đèn, song nếu ai muốn thắp thêm thời phải xin thẳng với Công-ty-Điện (Société I dochinoise d'Electricité hoặc mắc đèn, hoặc lấy điện thêm cũng vậy.

Điều thứ 9 — **Giờ mở cửa Hội-chợ**. — Trong khi Hội-chợ thì mở cửa từ **7** giờ sáng cho đến **9** giờ tối, quá giờ ấy cấm hẳn không ai được ra vào những người có hàng bầy bán ở Hội-chợ sẽ được một cái phiếu-chỉ riêng để ra vào trong Hội-chợ không mất tiền.

Trong khi Hội-chợ, có lính cảnh-sát và lính khố-xanh canh phòng.

Điều thứ 10. — Người đến xem phải giả **0$02** tiền vào cửa trừ hai ngày chủ nhật **7** và **14 Décembre** từ **12** giờ trưa đến **9** giờ đêm thì không mất tiền.

Điều thứ 11. — Những người dự cuộc Hội-chợ phải cam đoan theo các điều trong điều lệ này.

Nam-Định, le 22 Septembre 1930

Hội-trưởng Hội-đồng Hội-chợ

Ký tên : GAUDÉ

https://tieulun.hopto.org

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE
(*Hội Vạn-Quốc để dành tiền*)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.
Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.

Quản lý cõi Đông-pháp : 25, đường Guynemer.— SAIGON — Téléphone 571
Quản lý Trung-Bắc-Kỳ : phố Borgnis Desbordes.— HANOI — Téléphone 659

Hội thuộc quyền kiểm-duyệt của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu-trữ nhận được ở Đông-Pháp thì ký lại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000$ và lãi
Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000$ và lãi

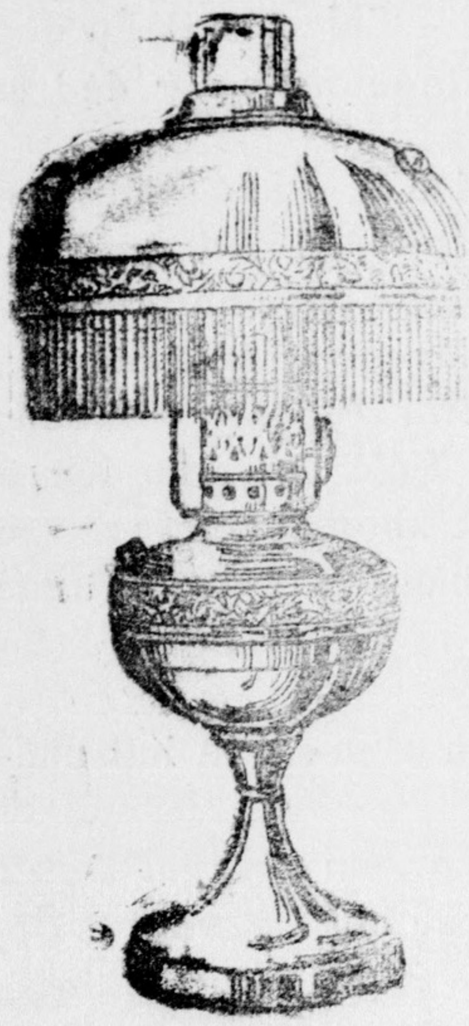

Ai sành chơi đèn thì chỉ dùng đèn manchon
ASIATIC
và đèn đun SVEA
Vừa tiện vừa rẻ có đèn đun nội hóa. Bán, chữa các thứ đèn, đèn pile.
Ở XA VIẾT THƠ VỀ LẤY CATALOGUE Ở
Dang-van-Tan
Lampiste
ĐÃ GIỌN LẠI 29
Hàng Bông Đệm Hanoi

THINH-HƯNG

27, RUE DU COTON, HANOI
Bản-hiệu bán đủ các thứ nệm chăn, màn, màn gọng, chăn, gối và các thứ ghế mây kiểu **thonet.**

Bàn sơn mắc áo vân vân...
Kiểu đẹp hàng tốt giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES GENRE THONET — TABLES ET PORTE MANTEAUX EN BOIS ET EN ROTIN LAQUÉS

Kịch và Cải-lương Nam-kỳ tại nhà Hát Tây Hanoi

Hai buổi hát việc phúc hôm 31 Octobre và 1er Novembre 1930

Diễn vở kịch « **Nhà Bảo-Anh** » do các anh em dầu lòng việc nghĩa tổ chức để lấy tiền giúp **Nhà Bảo-Anh** cho trẻ con vô thừa nhận (Asile des enfants assistés).

Imp. Spéciale du TỨ-DÂN TẠP-CHÍ — *Le Gérant* : TIẾT-NHƯ-NGỌC

https://tieulun.hopto.org

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1923 Francs 105.000.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : **M Stanislas Simon**, Chánh hội đồng trị sự công-ty Hỏa-xa Đông-dương Vân-nam.
Phó : **M Paul Boyer**, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.
Tổng quản lý Chủ nhiệm : **M René Thion de la Chaume**, Nguyên thanh tra bộ Tài-chính.

Nhà hội chính : *96, Boulevard Haussman Paris (Ville)*

CHI ĐIẾM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :		ĐÔNG-DƯƠNG :		CÁC NƠI KHÁC :
Canton	Shangai	Battambang	Phnom-penh	Bangkok
Fort-Bayard.	Tien-sin	Cantho	Qui-nhon	Djibouti
Hankéou	Yun-anfou	Haiphong	Saigon	Nouméa
Hong kong		Hanoi	Thanhoa	Papeete
Mongtzeu		Huê	Tourane	Pondichéry
Pékin		Nam dinh	Vinh	Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thơ hỏi, xin giả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Điêm bưu tin điện Indochine)

Giây nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhoa số 37
(mở cửa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy
Hai-duong, Hanoi
= Nam-dinh =
Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta
— rượu mùi
— thắp đèn
Rượu Rhums-Tafias
Rầm

https://tieulun.hopto.org

TRONG GÓI CHÈ
CÓ ĐỒNG TIỀN
VÀNG THƯỞNG

KAM TAI

金泰茶棧

CHÍNH HIỆU CHÈ KIM THÁI

CHÈ MỚI ĐẬU XUÂN HIỆU

泰 KIM-THÁI 金

HANOI PHỐ HÀNG NGANG SỐ 3

HAIPHONG PHỐ KHÁCH SỐ 140

CLICHÉ A.P.

Phàm nhìn thấy *bức ảnh nào đẹp* mà có *giá trị* thì thấy có chữ ký Huong Ky

https://tieulun.hopto.org